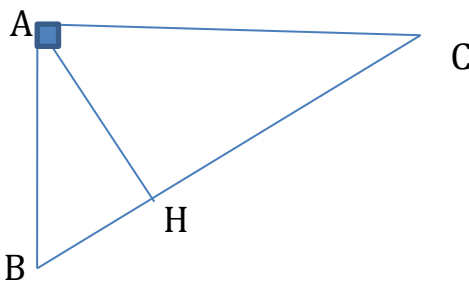


ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8  
TRƯỜNG THCS CHÁNH HƯNG

NỘI DUNG KIẾN THỨC KHỐI 9 - TUẦN 16+17

MÔN TOÁN KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| <b>Tên bài học/<br/>chủ đề - Khối<br/>lớp: 9</b> | <b>LUYỆN TẬP</b>   |
| <b>Hoạt động 1:<br/>Luyện tập –<br/>Vận dụng</b> | <p><b>Câu 1: (1,0 điểm)</b> Rút gọn biểu thức:</p> <p>a) <math>\frac{\sqrt{21-8\sqrt{5}}}{4-\sqrt{5}} \cdot \sqrt{11+4\sqrt{7}}</math>    b) <math>\frac{x\sqrt{y}-\sqrt{y}-y\sqrt{x}+\sqrt{x}}{1+\sqrt{xy}}</math></p> <p><b>Câu 2: (0,5 điểm)</b> Giải phương trình: <math>\frac{7}{2}\sqrt{8x}-\sqrt{18x}-9=\sqrt{2x}</math></p> <p><b>Câu 3: (1,5 điểm)</b></p> <p>a) Vẽ đồ thị của các hàm số <math>(d_1): y = \frac{1}{2}x + 1</math> và <math>(d_2): y = -x + 4</math> trên cùng một mặt phẳng tọa độ.</p> <p>b) Tìm tọa độ giao điểm của hai đồ thị trên bằng phép toán.</p> <p>c) Viết phương trình đường thẳng <math>(d_3): y = ax + b</math> biết <math>(d_3)</math> đi qua 2 điểm <math>A(1;2)</math> và <math>B(-3; -2)</math></p> <p><b>Câu 4: (1,0 điểm)</b> Một cửa hàng điện máy đợt Noel giảm 15% trên giá bán tivi. Đến ngày tết Âm lịch, cửa hàng tiếp tục giảm 10% so với đợt 1 nên giá của một chiếc tivi chỉ còn 7650000 đồng. Hỏi giá ban đầu của một chiếc tivi là bao nhiêu?</p> <p><b>Câu 5: (1,0 điểm)</b> Bác Bình gửi tiết kiệm 100 triệu đồng vào ngân hàng A, kì hạn một năm. Cùng ngày, bác gửi tiết kiệm 150 triệu đồng vào ngân hàng B, kì hạn một năm, với lãi suất cao hơn lãi suất của ngân hàng A là 1% / năm. Biết sau đúng 1 năm kể từ ngày gửi tiền. Bác Bình nhận được tổng số tiền lãi là triệu đồng từ hai khoản tiền gửi tiết kiệm nêu trên. Hỏi lãi suất tiền gửi tiết kiệm kì hạn một năm của ngân hàng A là bao nhiêu phần trăm?</p> <p><b>Câu 6: (1,0 điểm)</b> Anh Hoàng đang trả tiền điện thoại di động theo phương thức: Phí điện thoại hàng tháng được tính bao gồm một khoản phí cố định hàng tháng là 90 000 đồng cộng với 170 đồng với mỗi phút gọi (miễn phí nhắn tin).</p> <p>a) Viết hàm số thể hiện số tiền <math>y</math> mà anh Hoàng phải trả trong một tháng nếu anh đã gọi <math>x</math> phút trong tháng đó.</p> <p>b) Hòa đơn tháng 11 của anh Hoàng là 430 000 đồng. Hỏi trong tháng 11 anh Hoàng đã gọi bao nhiêu phút?</p> <p><b>Câu 7: (1,0 điểm)</b> Từ nhà bạn Bảo (B) đến trường (C) cách nhau 500m. Nhưng hôm nay khi đến ngã ba (H) thì đường đang sửa chữa nên Bảo phải đi sang nhà bạn Anh (A) mới tới trường. Hỏi hôm nay Bảo đi với vận tốc 5km/h thì mất bao</p> <div style="text-align: center;">  </div> |

|  |   |
|--|---|
|  | <p>nhiều phút mới đến trường biết rằng con đường từ nhà Bảo đến nhà Anh và con đường từ nhà Anh đến trường vuông góc nhau, nhà Anh cách trường 400m. (Thời gian làm tròn đến hàng đơn vị)</p> <p><b>Câu 8: (3,0 điểm)</b> Từ một điểm A ở ngoài (O; R) kẻ 2 tiếp tuyến AM và AN với (O) (M, N là 2 tiếp điểm). Từ O kẻ đường vuông góc với OM cắt AN tại S.</p> <p>a) Chứng minh <math>\Delta ASO</math> cân</p> <p>b) Chứng minh <math>OA \perp MN</math></p> <p>c) Kéo dài OM cắt (O) tại điểm thứ hai là P. C/minh : <math>NP \parallel AO</math></p> <p>d) Biết <math>OA = 2R</math>, tam giác AMN là tam giác gì ? Tính bán kính đường tròn ngoại tiếp <math>\Delta AMN</math> theo R.</p> |
| <b>Hoạt động 2:</b><br><b>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm, ....)</li> <li>- Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn</li> <li>- Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom,...</li> <li>- GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.</li> </ul>  |

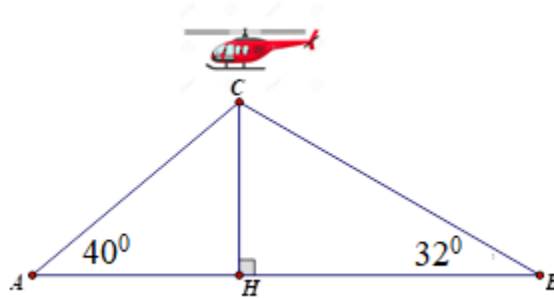
## MÔN TOÁN KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| <b>Tên bài học/<br/>chủ đề - Khối<br/>lớp: 9</b>       | <b>LUYỆN TẬP</b>   |
| <b>Hoạt động 1:</b><br><b>Luyện tập –<br/>Vận dụng</b> | <p><b>Câu 1: (1 điểm)</b> Rút gọn biểu thức:</p> <p>a) <math>\sqrt{44+8\sqrt{10}} + \frac{6}{2-\sqrt{10}}</math></p> <p>b) <math>\left(\frac{1}{\sqrt{x}-3} - \frac{1}{\sqrt{x}+1}\right) \cdot \frac{x-3\sqrt{x}}{\sqrt{x}}</math> (với <math>x &gt; 0, x \neq 9</math>)</p> <p><b>Câu 2: (0,5 điểm)</b> Giải phương trình: <math>\sqrt{4-x} = \sqrt{x-2}</math></p> <p><b>Câu 3: (1, 5 điểm)</b><br/>Cho hai hàm số: <math>(D_1): y = x - 3</math> và <math>(D_2): y = -2x + 3</math></p> <p>a) Vẽ đồ thị của hai hàm số trên trong cùng một mặt phẳng tọa độ.</p> <p>b) Tìm tọa độ giao điểm của hai đường thẳng trên bằng phép tính.</p> <p><b>Câu 4: (1,0 điểm)</b><br/>Giá trị của một điện thoại di động sau khi sử dụng t năm được cho bởi công thức:</p> <p><math>f(t) = 7\,990\,000 - 550\,000.t</math></p> <p>a) Sau thời gian sử dụng 3 năm thì giá trị của chiếc điện thoại là bao nhiêu?</p> <p>b) Sau bao nhiêu năm thì giá trị của điện thoại là 5 240 000 đồng?</p> <p><b>Câu 5: (1,0 điểm)</b><br/>Ba bạn Lan có miếng đất hình chữ nhật có chiều rộng là 6m và chiều dài gấp đôi chiều rộng. Ba bạn muốn bán miếng đất với giá 10 triệu đồng /<math>1m^2</math> và gửi toàn bộ số tiền đó vào ngân hàng theo kì hạn 1 năm. Sau 1 năm ba bạn mới đến ngân hàng để rút tiền thì nhận được 771 840 000 đồng. Hỏi lãi suất ngân hàng trong 1 năm?</p> <p><b>Câu 6: (1,0 điểm)</b><br/>Điểm hạ cánh của một máy bay trực thăng ở giữa hai người quan sát A và B. Biết khoảng cách giữa hai người này là 400m, góc nâng</p> |

nhìn thấy máy bay tại vị trí A là  $40^0$  và tại vị trí B là  $32^0$ . (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)

a) Hãy tìm độ cao máy bay?

b) Nếu một người di chuyển với vận tốc là 2m/s thì sau mấy phút người đó di chuyển từ A đến B?



**Câu 7: (1,0 điểm)**

Mẹ bạn Thu đi siêu thị mua bột giặt. Nhân dịp siêu thị mới khai trương nên có khuyến mãi, mua từ túi thứ 3 trở đi giá mỗi túi được giảm 5 000 đồng so với giá ban đầu. Mẹ bạn Thu mua 5 túi bột giặt với số tiền là 165 000 đồng. Hỏi giá 1 túi bột giặt ban đầu?

**Câu 8: (3,0 điểm)**

Cho đường tròn tâm O bán kính R có đường kính AB. Lấy điểm M nằm trên đường tròn sao cho  $AM = R$ .

- Chứng minh tam giác AMB vuông và tính số đo góc ABM.
- Tiếp tuyến tại M và tại B cắt nhau ở D. Chứng minh  $\triangle MBD$  là tam giác đều.
- Đường thẳng MD cắt đường thẳng AB ở E và cắt tiếp tuyến tại A ở C. Chứng minh  $OC \perp OD$  và  $AC \cdot BD = R^2$ .
- Tính EM và CD theo R.

**Hoạt động 2:**  
**Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.**

- Học sinh hoàn thành phiếu học tập (trả lời câu hỏi ngắn tuần tự về nội dung bài học, điền khuyết, trắc nghiệm, ....)
- Học sinh hoàn thành bài tập về nhà có trong SGK hoặc bài tập do giáo viên soạn
- Học sinh nộp bài cho giáo viên qua các phần mềm dạy học online, như: trang lophoc.hcm.edu.vn, Classroom,....
- GV kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh thông qua các báo cáo của nhóm trưởng hoặc qua các hình ảnh, sản phẩm học tập mà học sinh nộp. GV nhận xét và đánh giá.

**MÔN LÝ KHỐI 9 TUẦN 16**

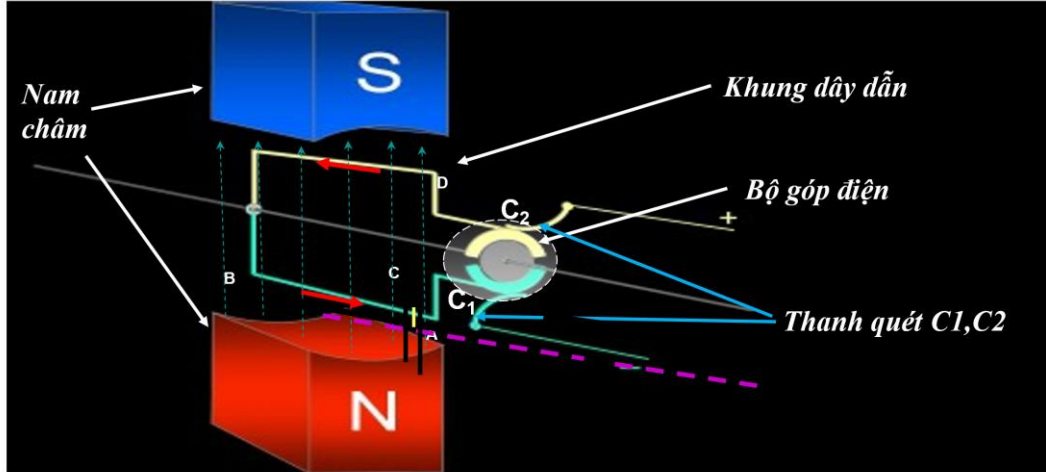
| NỘI DUNG                   | GHI CHÚ   |
|----------------------------|---|
| Tên bài học                | Ôn tập  |
| Hoạt động 1:<br>ôn các nội | <b><u>Học sinh ôn lại lý thuyết và trả lời các câu hỏi sau:</u></b> |





## Bài 28: ĐỘNG CƠ ĐIỆN MỘT CHIỀU

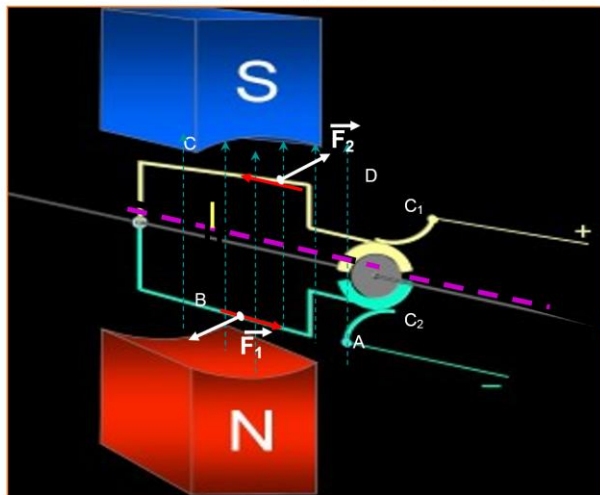
### 1. Cấu tạo



- + *Nam châm tạo ra từ trường* (bộ phận đứng yên- *stato*)
- + *Khung dây dẫn cho dòng điện chạy qua* (bộ phận quay- *rôto*)

### 2. Hoạt động

Động cơ điện một chiều hoạt động dựa trên: tác dụng của từ trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường.



-> Khi đặt khung dây dẫn trong từ trường và cho dòng điện chạy qua khung thì dưới tác dụng của lực điện từ, khung dây sẽ quay

|  |   |
|--|---|
|  |   |
| <b>Hoạt động</b><br><b>2: BT trọng tâm</b> | Học sinh giải bài tập sau:<br><i>Tại sao khi chế tạo động cơ điện có công suất lớn, người ta không dùng nam châm vĩnh cửu để tạo ra từ trường?</i><br>.....<br>.....<br>..... |

### MÔN LÝ KHỐI 9 TUẦN 17

|                    |   |
|--------------------|---|
| <b>NỘI DUNG</b>    | <b>GHI CHÚ</b>                                      |
| <b>Tên bài học</b> | <b>Bài 31:</b><br><b>HIỆN TƯỢNG CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ</b> |

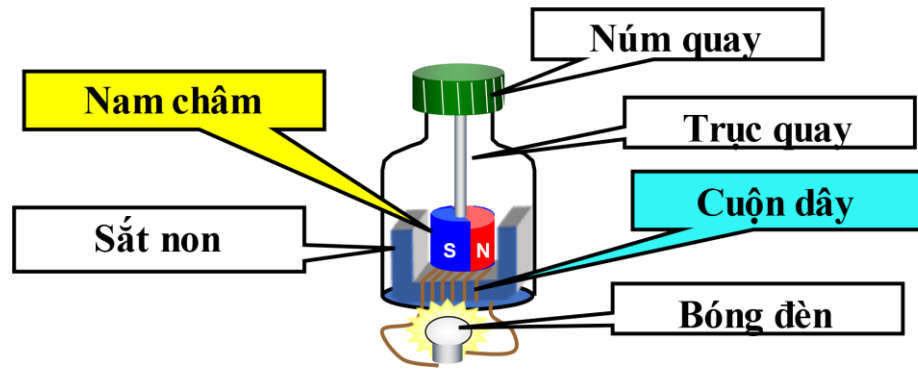
Hoạt  
động  
1:  
ôn các  
nội  
dung  
trọng  
tâm

Học sinh đọc kỹ nội dung trọng tâm của bài:

## Bài 31: **HIỆN TƯỢNG CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ**

### I. Cấu tạo và hoạt động của đinamô ở xe đạp:

*Bộ phận chính của đinamô ở xe đạp là gì?*



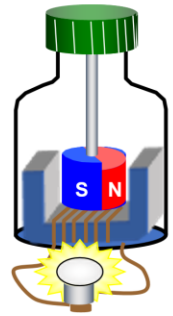
**Nam châm và cuộn dây.**

***\*Nêu cấu tạo của đinamô ở xe đạp?***

**Bộ phận chính của đinamô ở xe đạp là nam châm và cuộn dây.**

***\*Hoạt động của đinamô ở xe đạp như thế nào?***

**Quay núm quay của đinamô thì nam châm quay theo và đèn sáng.**



**II. Dùng nam châm để tạo ra dòng điện:**

**1. Dùng nam châm vĩnh cửu:**

Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi ta đưa một cực của nam châm lại gần hay ra xa một đầu cuộn dây đó hoặc ngược lại.

**2. Dùng nam châm điện:**

Dòng điện xuất hiện ở cuộn dây dẫn kín trong thời gian dòng điện của nam châm điện biến thiên.

### III. HIỆN TƯỢNG CẢM ỨNG ĐIỆN TỪ

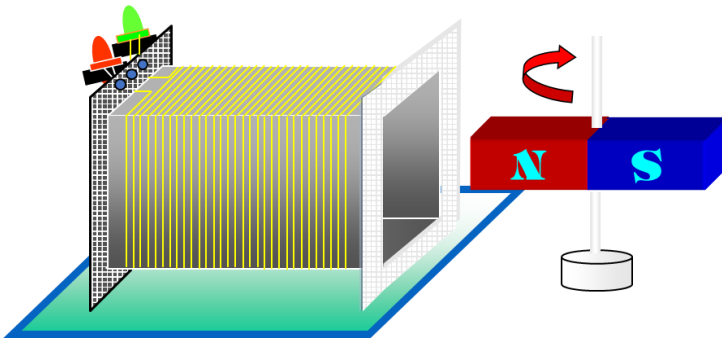
- Dòng điện được tạo ra nhờ sự chuyển động giữa nam châm và cuộn dây hoặc do dòng điện trong mạch của nam châm điện biến thiên gọi là dòng điện cảm ứng.

- Hiện tượng xuất hiện dòng điện cảm ứng gọi là hiện tượng cảm ứng điện từ

**Hoạt động 2:** BT trọng tâm

Học sinh giải bài tập sau:

Ta làm lại thí nghiệm 1 nhưng lần này cho nam châm quay quanh 1 trục thẳng đứng thì có hiện tượng gì xảy ra trong cuộn dây?



.....

....

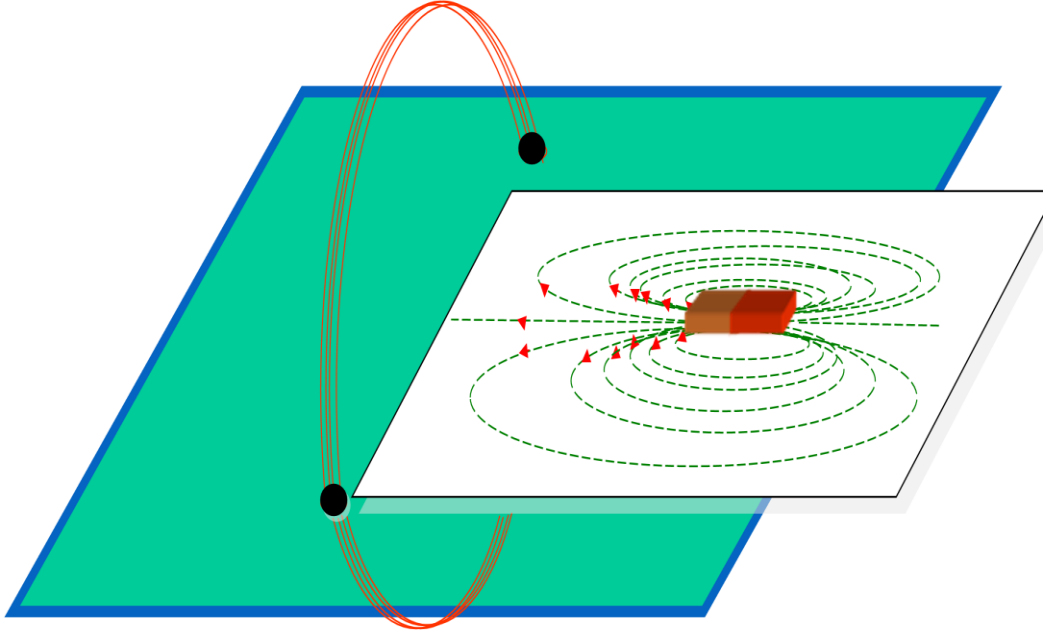
.....

....

.....

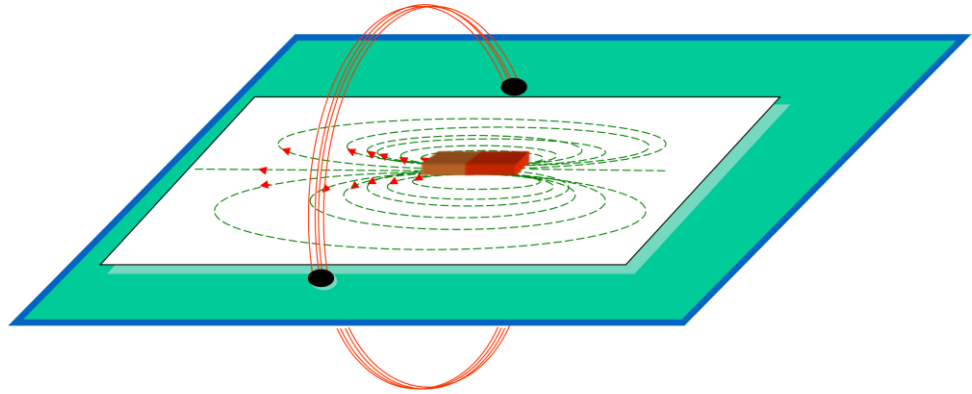
....

\*Tiết thứ 2 trong tuần:

| NỘI DUNG  | GHI CHÚ  |
|---|--|
| Tên bài học   | <b>Bài 32: ĐIỀU KIỆN XUẤT HIỆN DÒNG ĐIỆN CẢM ỨNG</b>   |
| <p><b>Hoạt động 1:</b><br/>ôn các <i>nội dung trọng tâm</i></p> | <p><b><u>Học sinh đọc kỹ nội dung trọng tâm của bài:</u></b></p> <p><b>Bài 32: ĐIỀU KIỆN XUẤT HIỆN DÒNG ĐIỆN CẢM ỨNG</b></p> <p><b>I. SỰ BIẾN ĐỔI ĐƯỜNG SỨC TỪ XUYÊN QUA TIẾT DIỆN CỦA CUỘN DÂY</b></p> <p>*Đưa nam châm lại gần cuộn dây theo phương vuông góc với tiết diện S của cuộn dây</p>  <p>-&gt;Khi đưa nam châm lại gần cuộn dây thì số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây tăng lên</p> |

## I. SỰ BIẾN ĐỔI ĐƯỜNG SỨC TỪ XUYÊN QUA TIẾT DIỆN CỦA CUỘN DÂY

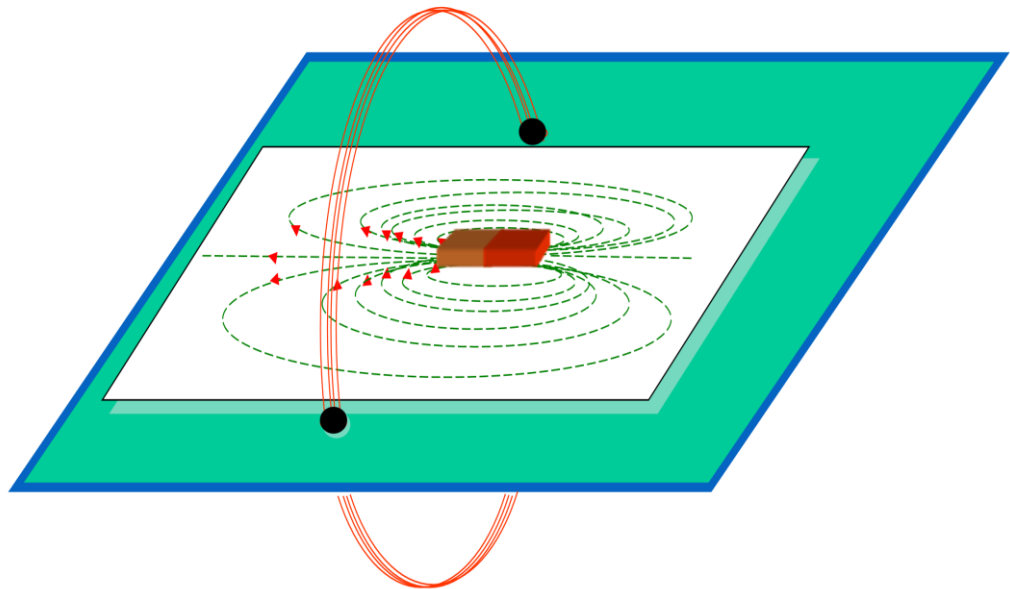
\*Đặt nam châm đứng yên trong cuộn dây



->Khi đặt nam châm đứng yên trong cuộn dây thì số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây không thay đổi

## I. SỰ BIẾN ĐỔI ĐƯỜNG SỨC TỪ XUYÊN QUA TIẾT DIỆN CỦA CUỘN DÂY

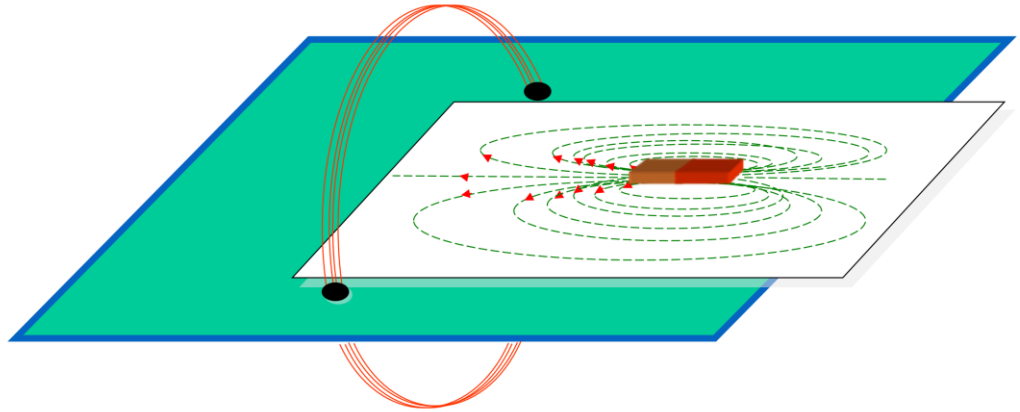
\*Đưa nam châm ra xa cuộn dây theo phương vuông góc với tiết diện S của cuộn dây



->Khi đưa nam châm ra xa cuộn dây thì số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây giảm

**I. SỰ BIẾN ĐỔI ĐƯỜNG SỨC TỪ XUYÊN QUA TIẾT DIỆN CỦA CUỘN DÂY**

\*Để nam châm nằm yên, cho cuộn dây chuyển động lại gần nam châm



->Khi để nam châm nằm yên, cho cuộn dây dẫn chuyển động lại gần nam châm thì số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây tăng lên

->Khi đưa một cực của nam châm lại gần hay xa đầu một cuộn dây dẫn thì: số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây tăng hoặc giảm (biến thiên)

**II. ĐIỀU KIỆN XUẤT HIỆN DÒNG ĐIỆN CẢM ỨNG**

Dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín đặt trong từ trường của một nam châm khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây biến thiên.

**Hoạt động**  
2: BT trọng tâm

Học sinh giải bài tập sau:

1) Vì sao khi quay núm của đinamô thì đèn xe đạp lại sáng?

.....  
 .....  
 .....

2) Vì sao nam châm quay thì trong dây dẫn kín xuất hiện dòng điện cảm ứng?

.....

## MÔN HÓA KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ   |
|--|---|
| <p><b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b></p>   | <p align="center"><b>Tiết 1</b></p> <p align="center"><b>ÔN TẬP</b></p>   |
| <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b></p> <p><i>HS tham khảo SGK Hóa 9 và chú ý nghe GV giảng bài.</i></p> | <p><b>Câu 1. Hoàn thành các phương trình hóa học sau:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li><math>\text{Fe} + \text{Cl}_2 \rightarrow</math></li> <li><math>\text{Zn} + \text{HCl} \rightarrow</math></li> <li><math>\text{NaCl} + \text{AgNO}_3 \rightarrow</math></li> <li><math>\text{CaCO}_3 + \text{HCl} \rightarrow</math></li> <li><math>\text{Al} + \text{Cl}_2 \rightarrow</math></li> <li><math>\text{Mg} + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow</math></li> <li><math>\text{AgNO}_3 + \text{KCl} \rightarrow</math></li> <li><math>\text{Na}_2\text{SO}_3 + \text{HCl} \rightarrow</math></li> </ol> <p><b>Câu 2:</b></p> <p>Cho các kim loại sau: Mg, Ag, Cu, Na, Fe</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Sắp xếp các kim loại trên theo chiều tăng dần độ hoạt động hóa học.</li> <li>Kim loại nào tác dụng với nước ở nhiệt độ thường?</li> <li>Kim loại nào tác dụng với dung dịch muối <math>\text{FeCl}_2</math> (trừ Na)?</li> </ol> <p align="center">Viết các phương trình hóa học của phản ứng xảy ra.</p> |
| <p><b><u>Hoạt động 2:</u></b></p> <p><i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p>               | <p><b>Bài tập</b></p> <p>Cho 20g CuO phản ứng hết với dung dịch acid <math>\text{H}_2\text{SO}_4</math> loãng có nồng độ 1,25M.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tính khối lượng muối thu được?</li> <li>Tính thể tích dung dịch acid <math>\text{H}_2\text{SO}_4</math> đã tham gia phản ứng?</li> <li>Cho toàn bộ dung dịch muối ở trên tác dụng hết với 300ml dd NaOH. Tính nồng độ mol dung dịch muối thu được sau phản ứng?</li> </ol>   |

| NỘI DUNG  | GHI CHÚ  |
|---|--|
| <p><b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b></p>                | <p align="center"><b>Tiết 2</b></p> <p align="center"><b>LUYỆN TẬP</b></p>   |
| <p><b><u>Hoạt động:</u></b></p> <p><b>Học sinh tự học</b></p> | <p align="center"><b>HS tự học ở nhà:</b></p> <p><b>Yêu cầu:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Học sinh ôn lại Hóa trị của các nguyên tố, nhóm nguyên tử</li> <li>Làm BT theo hướng dẫn của GV</li> </ol> |

3. Học thuộc tên và kí hiệu của các nguyên tố, nhóm nguyên tử, chất theo danh pháp IUPAC

## MÔN HÓA KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| <p>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</p>  | <p>Tiết 2<br/><b>BÀI 26: CHLORINE</b></p>  |
| <p><b><u>Hoạt động 1:</u></b></p> <p><i>HS tham khảo SGK Hóa 9 và chú ý nghe GV giảng bài.</i></p> | <p><b>I. Tính chất vật lí: SGK</b></p> <p><b>II. Tính chất hóa học:</b></p> <p><b>1. Clo có những tính chất hóa học của phi kim không?</b></p> <p><b>a. Tác dụng với kim loại:</b></p> $2\text{Fe} + 3\text{Cl}_2 \rightarrow 2\text{FeCl}_3$ $\text{Mg} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{MgCl}_2$ <p><b>b. Tác dụng với hidro:</b></p> $\text{H}_2 + \text{Cl}_2 \rightarrow 2\text{HCl}$ <p>Kết luận: Chlorine có những tính chất hóa học của phi kim<br/>Chú ý: Chlorine không phản ứng trực tiếp với oxygen.</p> <p><b>2. Clo còn có những tính chất hóa học nào khác?</b></p> <p><b>a. Tác dụng với nước:</b></p> <p>Hiện tượng: Dung dịch nước chlorine có màu vàng lục, mùi hắc của khí chlorine . Giấy quỳ tím chuyển sang màu đỏ, sau đó mất màu ngay.</p> <p>Phương trình: <math>\text{H}_2\text{O} + \text{Cl}_2 \leftrightarrow \text{HCl} + \text{HClO}</math></p> <p><b>b. Tác dụng với dung dịch NaOH:</b></p> <p>Thí nghiệm: Dẫn khí chlorine vào ống nghiệm đựng dd NaOH. Nhỏ 1 -2 giọt dd vừa tạo thành vào mẫu giấy quỳ tím.</p> <p>Hiện tượng: Dung dịch tạo thành không màu, giấy quỳ tím mất màu.</p> <p>Phương trình: <math>2\text{NaOH} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{NaCl} + \text{NaClO} + \text{H}_2\text{O}</math></p> <p><b>III. Ứng dụng: SGK</b></p> |

|   |  |
|---|--|
|   | <p><b>IV. Điều chế khí clo:</b></p> <p><b>1. Điều chế khí clo trong phòng thí nghiệm</b><br/> <math>MnO_2 + 4HCl \rightarrow MnCl_2 + Cl_2 + 2H_2O</math> (đun nhẹ)</p> <p><b>2. Điều chế khí clo trong công nghiệp</b><br/> <math>2NaCl + 2H_2O \rightarrow H_2 + 2NaOH + Cl_2</math> (điện phân có màng ngăn)</p>  |
| <p><b>Hoạt động 2:</b><br/> <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></p> | <p style="text-align: center;"><b>Bài tập</b></p> <p><b>Bài 1. Hoàn thành các phương trình phản ứng sau:</b></p> <p>a) <math>Fe + Cl_2 \rightarrow</math><br/> b) <math>Cl_2 + H_2O \rightarrow</math><br/> c) <math>? + Cl_2 \rightarrow NaCl</math><br/> d) <math>MnO_2 + HCl \rightarrow</math></p> <p><b>Bài 2.</b> Cho 6g MgO tác dụng vừa đủ với dung dịch acid <math>H_2SO_4</math> có nồng độ 1,5M thu được dung dịch muối và nước.</p> <p>a. Tính khối lượng muối thu được?<br/> b. Tính thể tích dung dịch acid <math>H_2SO_4</math> đã tham gia phản ứng?<br/> c. Cho toàn bộ dung dịch muối ở trên tác dụng hết với 400ml dd KOH. Tính nồng độ mol dung dịch muối thu được sau phản ứng?</p> |
| <b>NỘI DUNG</b>   | <b>GHI CHÚ</b>   |
| Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9  | <b>Tiết 2</b>  |
|   | <b>LUYỆN TẬP</b>   |
| <p><b>Hoạt động</b></p> <p><b>HS TỰ HỌC Ở NHÀ</b></p>                       | <p style="text-align: center;"><b>HS tự học ở nhà:</b></p> <p><b>Yêu cầu:</b></p> <p>1. Học sinh rèn luyện viết phương trình phản ứng và giải các bài toán hóa.<br/> 2. Rèn luyện đọc tên các chất theo danh pháp IUPAC<br/> 3. HS giải các bài tập giáo viên giao ở tiết trước.</p>   |

### MÔN SINH KHỐI 9 TUẦN 16

|   |  |
|---|--|
| <b>NỘI DUNG</b>   | <b>GHI CHÚ</b>   |
| <p><b>Chủ đề V : Ứng dụng Di truyền học</b></p>                   | <p><b>Bài 31: Công Nghệ Tế Bào</b></p> <p>-HS ghi phần nội dung trọng tâm ở hoạt động 1.<br/> -Yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo hoạt động 2.</p>  |
| <p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p> | <p><b>I.KHÁI NIỆM CÔNG NGHỆ TẾ BÀO:</b></p> <p>- Công nghệ tế bào là ngành kỹ thuật về qui trình ứng dụng phương pháp nuôi cấy tế bào hoặc mô để tạo ra cơ quan hoặc cơ thể hoàn chỉnh.<br/> - Công nghệ tế bào gồm 2 công đoạn:</p> |



|  |   |
|--|---|
|  | <p>- <i>Kỹ thuật gen gồm 3 khâu cơ bản</i> : Tách ADN, Tạo ADN tái tổ hợp, Chuyển đoạn ADN tái tổ hợp vào TB nhận.</p> <p>- Công nghệ gen là ngành kỹ thuật về quy trình ứng dụng kỹ thuật gen.</p> <p><b>II. Ứng dụng CN gen:</b></p> <p>- Tạo ra các chủng VSV mới, Tạo giống cây trồng biến đổi gen, Tạo động vật biến đổi gen.</p> <p><b>III. <u>Khái niệm công nghệ sinh học</u> :</b></p> <p>- Công nghệ sinh học là ngành công nghệ sử dụng tế bào sống và các quá trình sinh học để tạo ra các sản phẩm sinh học cần thiết cho con người.</p> <p>- Công nghệ sinh học gồm 7 lĩnh vực :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công nghệ lên men.</li> <li>+ Công nghệ tế bào.</li> <li>+ Công nghệ enzym.</li> <li>+ Công nghệ chuyển nhân và chuyển phôi.</li> <li>+ Công nghệ sinh học xử lý môi trường.</li> <li>+ Công nghệ gen.</li> <li>+ Công nghệ sinh học y-dược.</li> </ul> |
|--|---|

### MÔN SINH KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ   |
|--|---|
| <p><b>Bài 34:</b><br/><b>THOÁI HOÁ DO TỰ THỤ PHẤN VÀ GIAO PHỐI GẦN</b></p> | <p><b>Bài 34: THOÁI HOÁ DO TỰ THỤ PHẤN VÀ GIAO PHỐI GẦN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS ghi nội dung trọng tâm ở hoạt động 1.</li> <li>- Thực hiện bài tập vận dụng ở hoạt động 2.</li> </ul>   |
| <p><b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b></p>          | <p><b>I. HIỆN TƯỢNG THOÁI HÓA</b></p> <p>a) Hiện tượng thoái hoá ở động vật và thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở thực vật: cây ngô tự thụ phấn sau nhiều thế hệ: chiều cao giảm, bắp dị dạng hạt ít.</li> <li>- Ở động vật: Thế hệ con cháu sinh trưởng phát triển yếu, quái thai, dị tật bẩm sinh.</li> </ul> <p>* Lí do thoái hoá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ở thực vật: do tự thụ phấn ở cây giao phấn.</li> <li>+ Ở động vật: do giao phối gần.</li> </ul> <p>b) Khái niệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoái hoá: là hiện tượng các thế hệ con cháu có sức sống kém dần, bộc lộ tính trạng xấu, năng suất giảm</li> <li>- Giao phối gần (giao phối cận huyết): là sự giao phối giữa con cái sinh ra từ 1 cặp bố mẹ hoặc giữa bố mẹ với con cái.</li> </ul> <p><b>II. NGUYÊN NHÂN CỦA HIỆN TƯỢNG THOÁI HÓA:</b></p> <p>- Nguyên nhân hiện tượng thoái hoá do tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết vì qua nhiều thế hệ tạo ra các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.</p> <p><b>III. VAI TRÒ CỦA PP. TỰ THỤ PHẤN BẮT BUỘC VÀ GIAO PHỐI CẬN HUYẾT TRONG CHỌN GIỐNG:</b></p> <p>Vai trò của phương pháp tự thụ phấn và giao phối cận huyết trong chọn giống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cũng cố đặc tính mong muốn</li> <li>+ Tạo dòng thuần có cặp gen đồng hợp</li> <li>+ Phát hiện gen xấu để loại bỏ ra khỏi quần thể</li> </ul> |

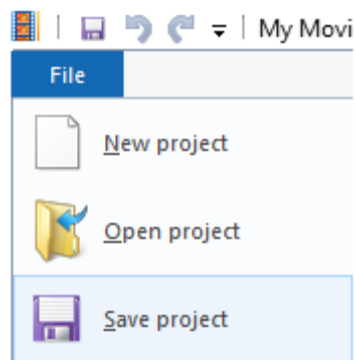
|  |   |
|--|---|
|  | + Chuẩn bị lai khác dòng để tạo ưu thế lai.   |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b> | <p>? Hiện tượng thoái hoá ở động vật và thực vật được hiểu như thế nào ?</p> <p>? Theo em vì sao dẫn đến hiện tượng thoái hoá</p> <p>? Thế nào là thoái hoá</p> <p>? Giao phối gần là gì</p> <p>? Qua các thế hệ tự thụ phấn hoặc giao phối cận huyết tỉ lệ dị hợp biến đổi như thế nào ?</p> <p>? Tại sao tự thụ phấn ở cây giao phấn và giao phối gần ở động vật lại gây hiện tượng thoái hoá</p> <p>Tại sao tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần gây ra hiện tượng thoái hoá nhưng những phương pháp này vẫn được con người sử dụng trong chọn giống?</p> |

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| <b>Chủ đề : ỨNG DỤNG DI TRUYỀN HỌC</b>                     | <b>Bài 34: ƯU THẾ LAI</b><br>-HS ghi phần nội dung trọng tâm ở hoạt động 1.<br>- HS tham khảo tài liệu internet, SGK, sách tham khảo để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu .<br>- Báo cáo theo nhóm ở tiết học tiếp theo.  |
| <b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b> | <p><b>I. Ưu thế lai .</b></p> <p>- Ưu thế lai là hiện tượng cơ thể lai F<sub>1</sub> có sức sống cao hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc trội vượt cả bố mẹ.<br/>Ví dụ : + ở thực vật: cà chua hồng Việt nam x cà chua Ba lan<br/>+ Ở động vật: gà Đông đảo x gà ri; vịt x ngan</p> <p>- Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở F<sub>1</sub> sau đó giảm dần qua các thế hệ.<br/>? Ưu thế lai là gì? Cho 1 số ví dụ minh họa ưu thế lai ở động vật và thực vật?</p> <p><b>II. Nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai :</b></p> <p>- Khi lai 2 dòng thuần, ưu thế lai lại biểu hiện rõ nhất vì các gen trội có lợi được biểu hiện ở F<sub>1</sub>.<br/>- Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở F<sub>1</sub> sau đó giảm dần qua các thế hệ vì ở F<sub>1</sub> tỉ lệ các cặp gen dị hợp cao nhất và sau đó giảm dần.<br/>P: AA<sup>bb</sup>CC x aaBB<sup>cc</sup><br/>GP: AbC ↓ aBc</p> <p>F<sub>1</sub> : AaBbCc<br/>(F<sub>1</sub> mang 3 gen trội)</p> <p>? Tại sao khi lai 2 dòng thuần ( cùng loài) có kiểu gen khác nhau, ưu thế lai biểu hiện rõ nhất? Tại sao ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở thế hệ F<sub>1</sub>, sau đó giảm dần qua các thế hệ tiếp theo?</p> <p><b>III. Các phương pháp tạo ưu thế lai:</b></p> <p>-Để tạo được ưu thế lai ở cây trồng, người ta chủ yếu dùng phương pháp lai khác dòng, còn trong chăn nuôi thường dùng lai kinh tế để sử dụng ưu thế lai.<br/>? Lai kinh tế là gì? Tại sao không dùng những giống có ưu thế lai cao để nhân giống?<br/>? Ở nước ta, lai kinh tế được thực hiện dưới hình thức nào? Cho ví dụ?</p> |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>   | <p><b>Bài tập:</b> Đánh dấu vào các câu trả lời đúng ( Mức độ nhận biết-thông hiểu)</p> <p><b>Câu 1:</b> Muốn duy trì ưu thế lai trong trồng trọt phải dùng phương pháp nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <input type="radio"/> A. Cho con lai F<sub>1</sub> lai hữu tính với nhau</li> <li>• <input type="radio"/> B. Nhân giống vô tính bằng giâm, chiết, ghép...</li> </ul>   |

|  |  |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• <input type="radio"/> C. Lai kinh tế giữa 2 dòng thuần khác nhau</li> <li>• <input type="radio"/> D. Cho <math>F_1</math> lai với P</li> </ul> <p><b>Câu 2:</b><br/>Ngày nay, nhờ kỹ thuật giữ tinh đông lạnh, thụ tinh nhân tạo và kỹ thuật kích thích nhiều trứng rụng một lúc để thụ tinh, việc tạo con lai kinh tế có nhiều thuận lợi đối với các vật nuôi nào sau đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <input type="radio"/> A. Bò và lợn</li> <li>• <input type="radio"/> B. Gà và lợn</li> <li>• <input type="radio"/> C. Vịt và cá</li> <li>• <input type="radio"/> D. Bò và vịt</li> </ul> <p><b>Câu 3:</b> Để tạo ưu thế lai, khâu quan trọng đầu tiên là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <input type="radio"/> A. Lai khác dòng</li> <li>• <input type="radio"/> B. Lai kinh tế</li> <li>• <input type="radio"/> C. Lai phân tích</li> <li>• <input type="radio"/> D. Tạo ra các dòng thuần</li> </ul> <p><b>Dặn dò:</b> Chuẩn bị bài ôn tập KT HK1 từ 03/01/2022 đến 08/01/2022.<br/>Tuần 19: Từ 10/01/2022 sẽ thi HK1</p> |
|--|--|

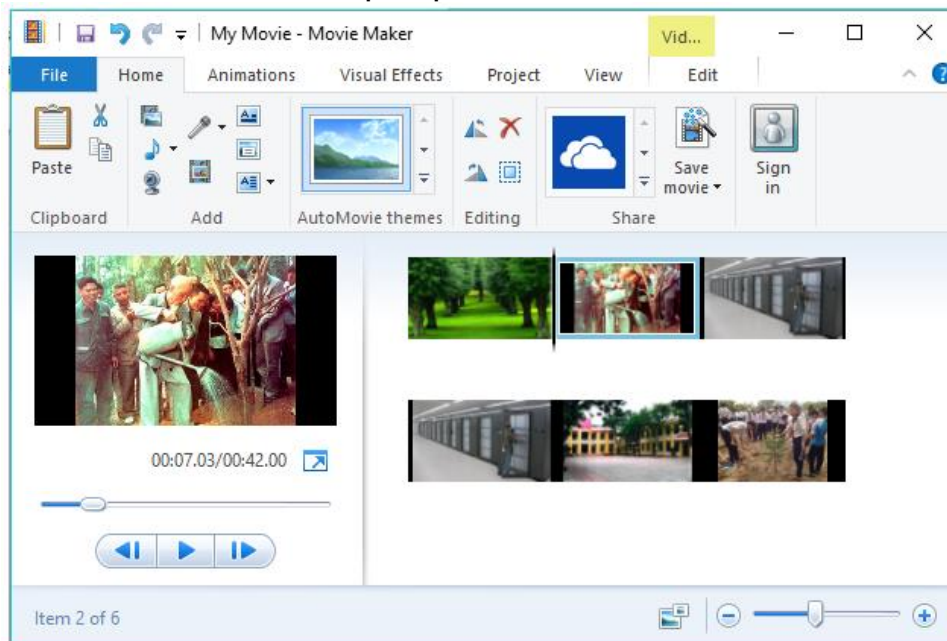
### MÔN TIN HỌC KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG  | GHI CHÚ   |
|---|---|
| Tên bài học/<br>chủ đề -<br>Khối lớp 9                        | Thiết kế phim bằng phần mềm Movie Maker (tiếp theo)   |
| Hoạt động<br>1: <i>Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</i> | <p><b>a) Dữ liệu cần chuẩn bị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài hình ảnh theo chủ đề nào đó, ví dụ chủ đề cây xanh.</li> <li>Một bản nhạc không lời: Ví dụ bản nhạc “Childhood-Memory”</li> <li>- Một vài bài hát lứa tuổi học sinh: Ví dụ bài hát “Em yêu trường em”</li> <li>- Một vài video cùng chủ đề với các hình ảnh trên: Ví dụ Cayxanh.mp4</li> </ul> <p><b>b) Thực hành</b></p> <p>1. Khởi động phần mềm Movie Maker, thiết lập dự án phim.<br/>Thực hiện lệnh <b>File</b> → <b>Save Project</b> (hoặc <b>Ctrl+S</b>), nhập tên dự án phim muốn tạo, ví dụ Cayxanh.wlmp.</p> |



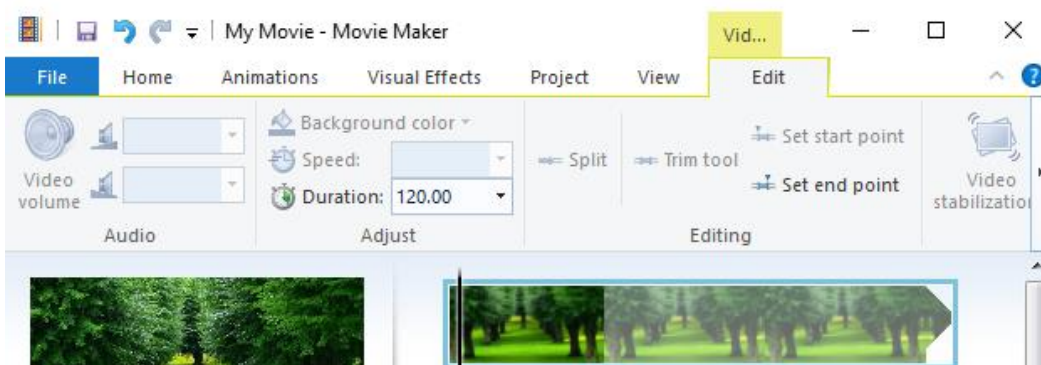
2. Thêm hình ảnh và video vào dự án phim.

Chọn **Home** và nhấn nút **Add videos and photos** và nhấn chọn các tệp ảnh, video đã sưu tầm để đưa vào dự án phim. Dùng chuột để sắp xếp lại thứ tự các đối tượng này trong danh sách tài nguyên bên phải màn hình. Ví dụ em sắp xếp theo thứ tự sau:

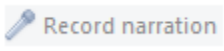




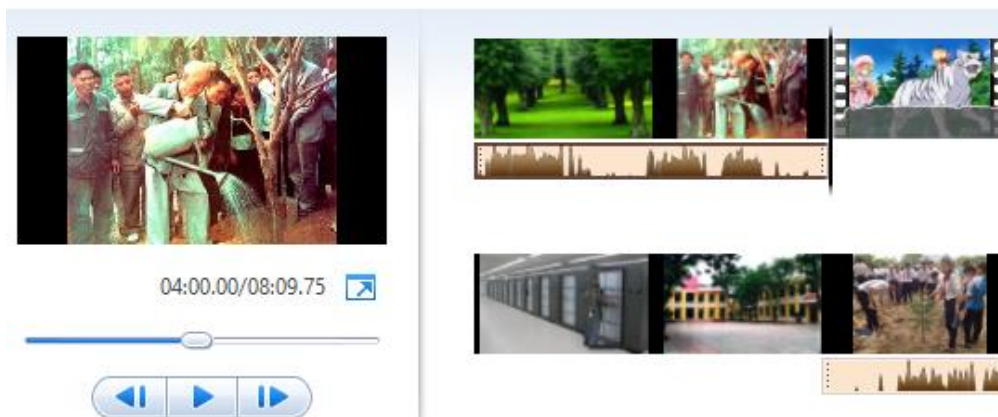
3. Bổ sung lời thoại cho hình ảnh tĩnh, điều chỉnh thời gian cho hình ảnh tĩnh, lời thoại.

- Để thiết lập thời gian phim tĩnh cho ảnh, em thực hiện nhấn chuột chọn ảnh rồi nhấn chọn dải lệnh **Edit** và đặt thời gian bằng lệnh Duration. Ví dụ đặt thời gian cho ảnh Cây xanh là 2 phút:



- Thu lời thoại cho hình ảnh tĩnh: Di chuyển con trỏ thời gian đến vị trí bắt


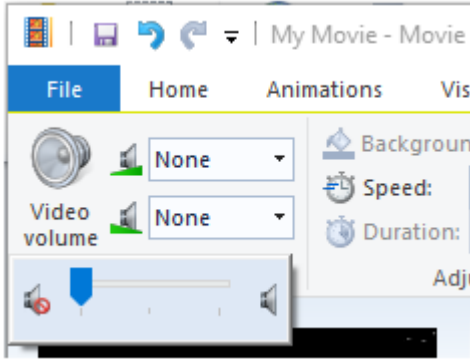
đầu thu âm. Nháy nút **Home**, nháy chọn nút lệnh . Nháy nút **Record**  để bắt đầu thu âm và đọc lời thoại của em. Nháy nút **Stop**  để kết thúc.

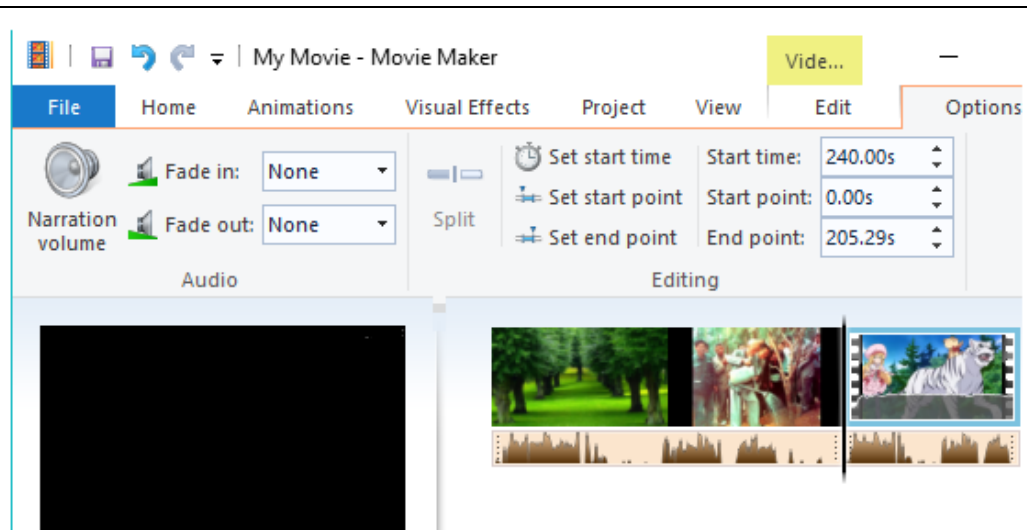



**Hoạt động 2:** Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.

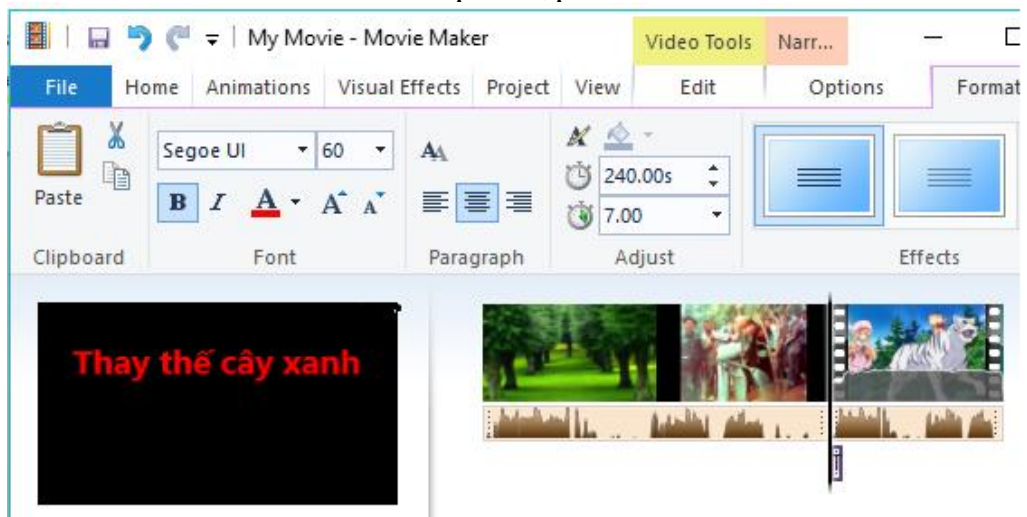
**bài tập thực hành**

## MÔN TIN HỌC KHỐI 9 TUẦN 17


| NỘI DUNG  | GHI CHÚ  |
|---|--|
| Tên bài học/<br>chủ đề -<br>Khối lớp 9              | Thiết kế phim bằng phần mềm Movie Maker (tiếp theo)  |
| Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. | <p>4. Chỉnh sửa video gốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm lời thoại cho video gốc: Chọn video, chọn <b>Video Tools</b>, nháy lên nút  và điều chỉnh con trượt âm lượng sang trái hết cỡ.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>5. Bổ sung thuyết minh hoặc thêm phụ đề cho video gốc</li> <li>- Thu lời thuyết minh trực tiếp cho video gốc:</li> </ul> |

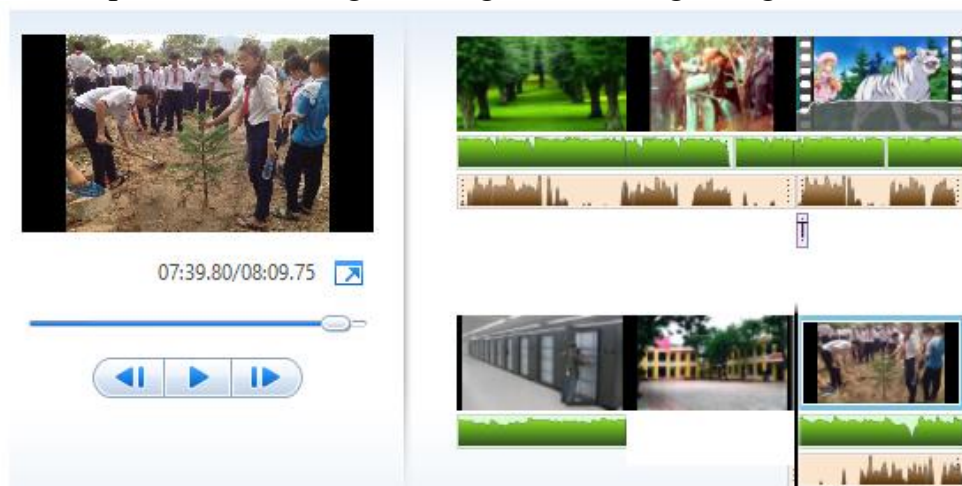


- Bổ sung một phụ đề “Thay thế cây xanh” vào phần đầu của video cây xanh: Nháy chuột chọn dải lệnh **Home**, chọn nút lệnh  **Caption**. Một đối tượng định dạng văn bản xuất hiện ngay trên trang chính, em thực hiện nhập nội dung và điều chỉnh kích thước sao cho phù hợp.




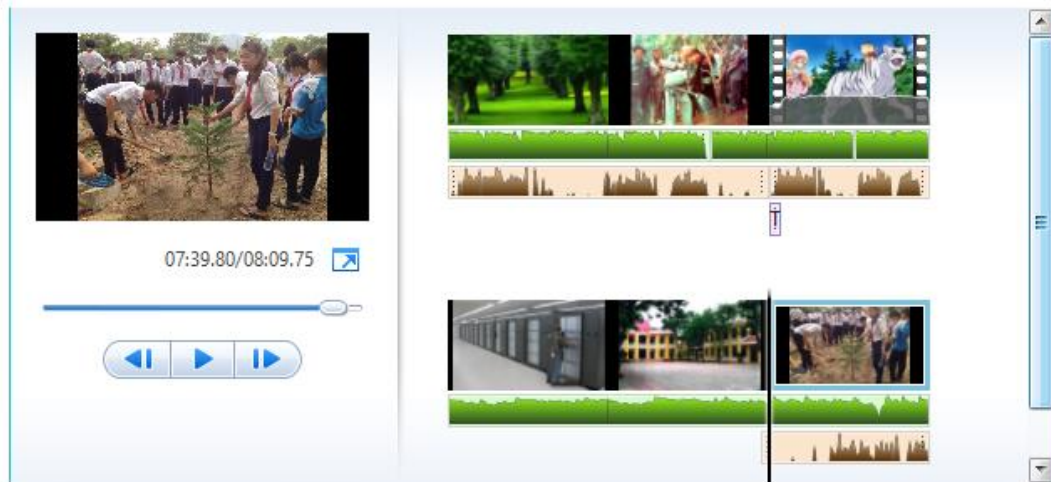
## 6. Bổ sung nhạc nền

Nháy chọn đối tượng ảnh đầu tiên. Chọn dải lệnh **Home**, nháy nút , sau đó chọn tệp bản nhạc không lời trong số các thông tin nguồn đã có.



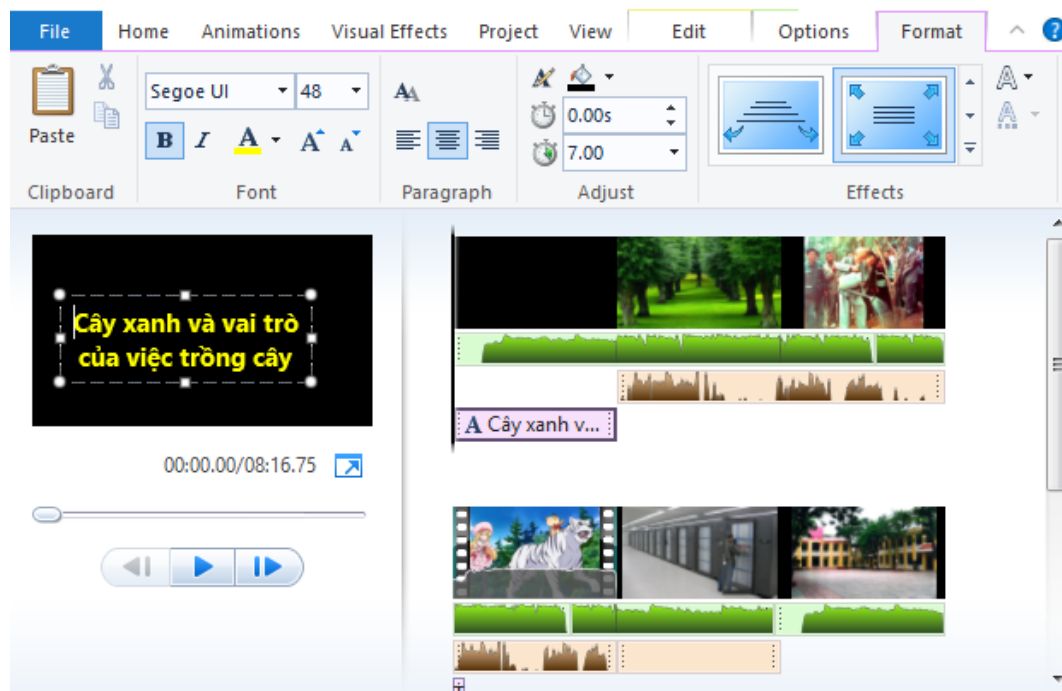
## 7. Chèn bài hát Em yêu trường em vào một ảnh của dự án

- Nháy chọn bức ảnh Trường em, chọn dải lệnh **Home**, nháy nút , sau đó chọn tệp bản nhạc Em yêu trường em đã có.



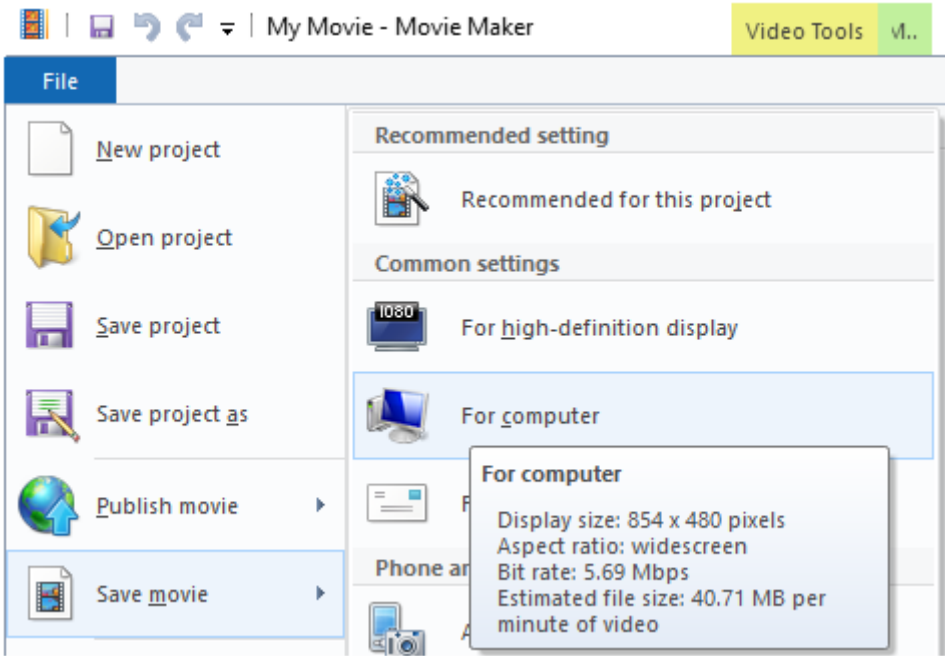
### 8. Bổ sung tên phim

Nháy nút **Title** và bổ sung tên phim Cây xanh và vai trò của việc trồng cây như sau:



### 9. Xuất video

- Thực hiện lệnh **File** → **Save movie** → **For Computer**, sau đó nhập tên phim muốn xuất, thư mục lưu trữ và nhấn nút **Save**.

|   |  |
|---|--|
|   |  |
| <p><b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b></p> | <p><b>bài tập thực hành</b></p>  |

## MÔN VĂN KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ<br>(hướng dẫn ghi bài vào vở)   |
|--|---|
| <p><b>Tiết 76 : Kk tự học:</b></p>   | <p style="text-align: center;"><b>NHỮNG ĐỨA TRẺ</b><br/><b>M.GO-RƠ-KI</b></p>   |
| <p><b>HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu chung</b><br/>         tìm hiểu tác giả, tác phẩm<br/>         -Giới thiệu những hiểu biết của em về tác giả M.Go-rơ-ki?<br/>         -Hãy tóm tắt đoạn trích ?<br/>         -Nhân vật chính trong văn bản là ai?<br/>         -Có thể coi tác giả chính là nhân vật “ Tôi” trong văn bản không? Vì sao?</p> | <p><b>I. Tìm hiểu chung:</b></p> <p>1. Tác giả:<br/>         + M. Go rơ ki (1868-1936)<br/>         + Là nhà văn lớn của Nga và thế giới đầu thế kỉ XX.</p> <p>2. Tác phẩm:<br/>         + Thời thơ ấu- Tiểu thuyết gồm 13 chương, là 1 trong 3 bộ tiểu thuyết tự thuật (1913-914)<br/>         + Những đứa trẻ trích từ chương IX của tác phẩm.<br/>         - Thể loại Tiểu thuyết tự thuật<br/>         - bố cục: 3 phần<br/>         - PTBĐ: Tự sự kết hợp với tả và biểu cảm.</p> <p><b>II. Đọc, hiểu văn bản:</b></p> <p><b>1 Hoàn cảnh đáng thương của những đứa trẻ:</b><br/>         + Chúng cùng trang lứa, ở gần nhau, là hàng xóm.<br/>         + Chúng đều thiếu tình yêu thương của người mẹ, đều yêu quý bà.</p> |

|  |  |
|--|--|
| <p>-Hãy nêu lên những lí do khiến những đứa trẻ kết bạn với nhau?</p> <p>- Em có suy nghĩ gì về hoàn cảnh của những đứa trẻ ?</p> <p>-Tình bạn của bọn trẻ xuất phát từ đâu ?</p> <p>- Vì sao Aliôsa lại kể chuyện cổ tích cho bạn nghe?</p> <p>-Bọn trẻ có biểu hiện như thế nào khi nghe những câu chuyện đó ? Em suy nghĩ như thế nào về chúng?</p> <p>- Qua những câu chuyện của bọn trẻ, em có cảm nhận ntn về tình bạn của chúng ?</p> <p>-Nêu những nét đặc sắc về nội dung đoạn trích?</p> <p>-Văn bản có ý nghĩa như thế nào?</p> | <p><b>2 Tình cảm trong sáng, đẹp đẽ của những đứa trẻ:</b></p> <p>+ Tình bạn gắn bó trên nhu cầu đồng cảm và chia sẻ-&gt; trở thành những người bạn thân thiết</p> <p>+ Aliôsa muốn an ủi những người bạn mồ côi, muốn chúng tin vào những điều kì diệu, tốt đẹp, muốn chúng vui, hạnh phúc,...</p> <p>-&gt; Bọn trẻ ngây thơ, hồn nhiên, đáng thương.</p> <p>=&gt; Cảm nhận tình bạn gắn bó từ sự cảm thông, từ những mất mát và hi vọng của chúng</p> <p><b>III. Tổng kết:</b></p> <p>a Nội dung- Ý nghĩa:</p> <p>* ND: Tình bạn trong sáng, ấm áp của những đứa trẻ sống thiếu tình thương</p> <p>* Ý nghĩa của văn bản:</p> <p>+ Đoạn trích thể hiện tình bạn tuổi thơ trong sáng, đẹp đẽ và những khao khát tình cảm của những đứa trẻ.</p> <p>b Nghệ thuật:</p> <p>+ Cách kể chuyện đời thường và chuyện cổ tích lồng trong nhau có tác dụng thể hiện tâm hồn trong sáng, khát khao của những đứa trẻ.</p> <p>+ Kết hợp kể với tả và biểu cảm: Làm cho câu chuyện về những đứa trẻ được kể sinh động, chân thực và đầy cảm xúc.</p> <p>c Ghi nhớ: ( SGK-234)</p> |
| <p><b>HOẠT ĐỘNG 2: Luyện tập</b></p> <p><b>HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ</b></p> <p>- Chuẩn bị bài Tập làm thơ 8 chữ.</p>   | <p><b>IV.LUYỆN TẬP</b></p> <p>Kể tóm tắt đoạn trích Những đứa trẻ vào tập soạn.</p>  |
| <p><b>Tiết 77: KKHS TỰ HỌC:</b><br/><b>TẬP LÀM THƠ 8 CHỮ</b></p>   |  |

## MÔN VĂN KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ<br>(hướng dẫn ghi bài vào vở)                                   |
|--|---|
| <p><b>Tiết 81-82: ÔN TẬP HỆ THỐNG KIẾN THỨC HỌC KỲ 1</b></p> |   |
| <p><b>HOẠT ĐỘNG 1: Phần Tiếng việt</b></p>                   | <p><b>Ôn tập hệ thống kiến thức phần Tiếng việt và Tập làm văn:</b></p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>Hs nhắc lại những kiến thức Tiếng việt đã học, nhận diện được trong văn bản, chỉ ra được vai trò và tác dụng của các đơn vị Tv đó.</p>   | <p><b>I. Phần Tiếng việt:</b></p> <p>1. Các phép tu từ: So sánh, Nhân hóa, Ẩn dụ, Hoán dụ, Liệt kê...</p> <p>2. Các phương châm hội thoại, Cách dẫn trực tiếp cách dẫn gián tiếp, Thuật ngữ.</p>   |
| <p><b>HOẠT ĐỘNG 2: Phần Tập làm văn</b></p> <p>Hs nhắc lại được đặc điểm của hai kiểu bài.</p> <p>Trình bày khái niệm, vai trò vị trí, Phân biệt Văn bản thuyết minh có yếu tố tự sự và văn bản tự sự, miêu tả:</p> <p>Trình bày khái niệm, đặc điểm của văn Tự sự...</p> <p><b>*Dặn dò:</b> hs xem lại nội dung kiến thức để</p> | <p><b>II. Ôn tập phần Tập làm văn:</b></p> <p>- Văn bản thuyết minh</p> <p>- Văn tự sự. (Tự sự kết hợp với miêu tả nội tâm; đối thoại, độc thoại trong văn tự sự; Tự sự kết hợp với nghị luận)</p> <p><b>* 1. Văn thuyết minh:</b></p> <p>+ Khái niệm: là văn bản thường dùng trong các lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm, tri thức, nguyên nhân của các hiện tượng trong tự nhiên, xã hội bằng phương thức trình bày, giải thích, giới thiệu.</p> <p>+ Vai trò, vị trí, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: Trong thuyết minh nhiều khi người ta phải kết hợp các biện pháp nghệ thuật và các yếu tố miêu tả để bài viết được sinh động và hấp dẫn.</p> <p>+ Phân biệt Văn bản thuyết minh có yếu tố tự sự và văn bản tự sự, miêu tả:</p> <p>* Giống: Đều có yếu tố miêu tả, tự sự</p> <p>* Khác:</p> <p>. Văn bản thuyết minh: Yếu tố thuyết minh là chính</p> <p>. Văn bản miêu tả hoặc tự sự: Yếu tố miêu tả- tự sự là chính.</p> <p><b>2. văn Tự sự:</b></p> <p>+ Kn: Là phương thức trình bày chuỗi các sự việc, cuối cùng dẫn đến 1 kết cục, thể hiện 1 ý nghĩa.</p> <p>+ Tự sự giúp người kể giải thích được sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề, bày tỏ sự khen chê</p> <p>+ Yếu tố nghị luận thường xuất hiện trong các đối thoại, độc thoại trong đó người nói nêu ra những nhận xét, phán đoán, lí lẽ, dẫn chứng nhằm thuyết phục người nghe, người đọc về 1 vấn đề nào đó-&gt; Làm cho câu chuyện thêm phần triết lí.</p> <p>+ Yếu tố miêu tả nội tâm giúp người đọc thấy rõ những suy nghĩ, tình cảm, diễn biến tâm trạng nhân vật, góp phần thể hiện chân dung nhân vật</p> |

|   |  |
|---|--|
| <p>tiết sau vận dụng tạo lập văn bản.</p>                                       |  |
| <b>Tiết 83-84-85: ÔN TẬP HỆ THỐNG KIẾN THỨC HỌC KỲ 1</b>                        |  |
| <p><b>Hoạt động 1:</b><br/>Gv cho đề bài,hs đọc và chỉ ra yêu cầu của đề</p>    | <p><b>I.Đề bài: Đọc đoạn trích sau rồi trả lời câu hỏi:</b></p> <p><i>"Phải, người họa sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời. Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng nó như là một quả tim nữa của ông, hay chính là quả tim cũ được “đề cao” lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống. Thế nhưng, đối với chính nhà họa sĩ, vẽ bao giờ cũng là một việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác họa như ông làm đây, hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải hiểu như một ngôi sao xa? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà họa sĩ vào giữa bức tranh đó? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách.” ( Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sapa)</i></p> <p>Câu 1: đoạn trích trên nói về ai? Trong đoạn trích trên chủ yếu sử dụng kiểu ngôn ngữ nào?</p> <p>Câu 2: Bộ phận in đậm trong câu văn “<i>Ông thấy ...cuộc sống</i>” sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy?</p> <p>Câu 3: Trình bày cảm nhận của em về nhân vật người họa sĩ già trong đoạn trích trên bằng 01 đoạn văn diễn dịch (khoảng 10 dòng).</p> <p>Câu 4: Đóng vai anh thanh niên kể lại truyện Lặng lẽ Sa Pa</p> |
| <p><b>Hoạt động 2:</b><br/>- Vận dụng lý thuyết để nhận diện và lập dàn bài</p> | <p><b>II. Dàn bài:</b><br/>Gợi ý:</p>  |

|   |  |
|---|--|
| Hs chia nhóm để làm.  | <p>Câu 1: đoạn trích trên nói về ông họa sĩ. Đoạn trích chủ yếu sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm.</p> <p>Câu 2: BP So sánh.Td: cho thấy tầm quan trọng của ngòi bút người họa sĩ già trong việc tạo nên sự sống đích thực của cõi ông.</p> <p>Câu 3: Ông có những suy nghĩ rất đẹp về nghệ thuật và con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông là một người nghệ sĩ chân chính luôn khao khát nghệ thuật, khát khao sáng tác. Luôn tìm kiếm vẻ đẹp trong cuộc sống để đưa vào nghệ thuật.</li> <li>- Ông luôn trăn trở phải vẽ được cái gì mà suốt đời mình thích.</li> <li>- Ông là người nghệ sĩ nhiều kinh nghiệm và óc quan sát tinh tế: (căn phòng, vườn hoa và chân dung anh thanh niên đều được miêu tả qua lăng kính của người họa sĩ).</li> </ul> <p>Câu 4: hs tự làm.</p> |
| <p><b>HOẠT ĐỘNG 3:</b><br/>Hs viết bài.<br/>Đại diện nhóm lên trình bày phần chuẩn bị của nhóm.</p> | <p><b>III. Viết bài.</b></p>   |
| <p><b>Dặn dò: Hs ôn bài để chuẩn bị kiểm tra HKI.</b></p>   |  |

## MÔN SỬ KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG  | GHI CHÚ  |
|---|--|
| <p><b>Tên bài học/ chủ đề</b><br/><b>Khối lớp 9</b></p>                                 | <p><b><u>BÀI 14: VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT.</u></b></p>   |
| <p><b>Hoạt động 1: Học sinh đọc sách giáo khoa và nắm những kiến thức trọng tâm</b></p> | <p><b><u>I/ Chương trình khai thác lần 2 của TD Pháp.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Nguyên nhân: là nước thắng trận song đất nước Pháp bị tàn phá nặng nề, kinh tế kiệt quệ<br/>→ đẩy mạnh khai thác để bù đắp thiệt hại trên.</li> <li>_ Nội dung khai thác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tốc độ khai thác tăng nhiều.</li> <li>+ Khai thác như cũ: vẫn những mặt hàng lúa, cao su....</li> <li>+ Không chế biến tại thuộc địa.</li> <li>+ Ngân hàng nắm tài chính 3 nước ĐD → kinh tế biến đổi sâu sắc.</li> </ul> </li> <li>_ Đặc điểm: diễn ra với tốc độ và qui mô lớn chưa từng thấy từ trước đến nay.</li> </ul> <p><b><u>II/ Các chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục.</u></b></p> <p style="text-align: right;">Học sinh tự học</p> <p><b><u>III/ Xã hội Việt Nam phân hoá.</u></b></p> |

|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Địa chủ phong kiến: câu kết chặt chẽ hơn với Pháp.</li> <li>_ Tư sản: tư sản mại bán và tư sản dân tộc.</li> <li>_ Tiểu tư sản thành thị.</li> <li>_ Nông dân: chiếm trên 90% dân số.</li> <li>_ Công nhân.</li> </ul>   |   |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |
|--|---|---|----------|---|---------|--|--|--------|--|--|-------------------|--|--|----------|--|--|-----------|--|--|
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b> | Hoàn thành bảng sau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 25%;">Các giai cấp</th> <th style="width: 25%;">Đặc điểm</th> <th style="width: 50%;">Thái độ chính trị và khả năng cách mạng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Địa chủ</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tư sản</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tiểu TS thành thị</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nông dân</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Công nhân</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> | Các giai cấp                            | Đặc điểm | Thái độ chính trị và khả năng cách mạng | Địa chủ |  |  | Tư sản |  |  | Tiểu TS thành thị |  |  | Nông dân |  |  | Công nhân |  |  |
| Các giai cấp   | Đặc điểm  | Thái độ chính trị và khả năng cách mạng |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |
| Địa chủ  |   |   |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |
| Tư sản   |   |   |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |
| Tiểu TS thành thị  |   |   |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |
| Nông dân   |   |   |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |
| Công nhân  |   |   |          |   |         |  |  |        |  |  |                   |  |  |          |  |  |           |  |  |

## MÔN SỬ KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ   |
|--|---|
| <b>Tên bài học/ chủ đề</b><br><b>Khối lớp 9</b>                                  | <b>BÀI 15: PHONG TRÀO CM VN SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1919 - 1925)</b>   |
| <b>Hoạt động 1: Học sinh đọc sách giáo khoa và nắm những kiến thức trọng tâm</b> | <p><b>I/ Ảnh hưởng của CMT10 Nga và PT CMTG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Sự thắng lợi của CMT10 Nga; sự thành lập QTCS; sự ra đời của ĐCS Ph, TQ tác động đến CM VN.</li> <li>_ CM VN gắn bó với CM TG tạo điều kiện truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin.</li> </ul> <p><b>II/ Phong trào dân tộc, dân chủ công khai (1919-1925)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Tư sản dt phát động ph/tr: chấn hưng nội hoá, chống độc quyền, bài trừ ngoại hoá.</li> <li>_ Tầng lớp tiểu tư sản đấu tranh dưới nhiều hình thức đấu tranh phong phú (báo chí, âm sát, mítinh, biểu tình...).</li> </ul> <p><b>III/ Phong trào công nhân (1919-1925).</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>_ 1922 đấu tranh của công nhân Bắc Kỳ đòi nghỉ chủ nhật trả lương.</li> <li>_ 1924, bãi công ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương.</li> <li>_ 8-1925 đấu tranh của công nhân Ba Son thắng lợi.</li> <li>_ Phong trào chuyển từ tự phát sang tự giác.</li> </ul>   |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>                         | <p><b>Câu 1.</b> Phong trào dân tộc dân chủ công khai (1919-1925), do những giai cấp nào lãnh đạo?</p> <p>A. Giai cấp tư sản, công nhân.                      B. Giai cấp nông dân và phong kiến.<br/> C. Tầng lớp tiểu tư sản, nông dân.              D. Tầng lớp tiểu tư sản trí thức <b>và tư sản.</b></p> <p><b>Câu 2:</b> Trong những năm 1919-1925, giai cấp tư sản Việt Nam đấu tranh bằng hình thức</p> <p>A. khởi nghĩa vũ trang.                                      B. chính trị kết hợp vũ trang.<br/> C. dùng báo chí và thành lập Đảng lập hiến.              D. xuất bản báo chí tiến bộ.</p> <p><b>Câu 3:</b> Trong những năm 1919-1925, tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam đấu tranh bằng hình thức</p> <p>A. xuất bản báo chí tiến bộ, phát động quần chúng đấu tranh.<br/> B. chính trị kết hợp vũ trang.<br/> C. dùng báo chí và thành lập một chính đảng của gia cấp mình.<br/> D. khởi nghĩa vũ trang.</p> <p><b>Câu 4:</b> Điểm mới của giai cấp tư sản Việt nam trong giai đoạn này là</p> <p>A. dám mạnh dạn đấu tranh.<br/> B. vận động được quần chúng.<br/> C. thành lập cho giai cấp mình một chính đảng.<br/> D. bắt tay với tư bản Pháp để làm giàu thêm.</p> <p><b>Câu 5:</b> Đảng Cộng sản Pháp ra đời tác động đến cách mạng Việt Nam vì</p> <p>A. Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp.<br/> B. có Nguyễn Ái Quốc tham gia cùng sáng lập.<br/> C. chúng tỏ giai cấp công nhân nước Pháp đang lớn mạnh.<br/> D. tầm ảnh hưởng của hoạt động Nguyễn Ái Quốc đến cách mạng nước ta.</p> |

## MÔN ĐỊA KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| <b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b>  | <b>Bài 29: Vùng Tây Nguyên (tt)</b>  |
| <b>Hoạt động 1</b><br><b>-HS cần đọc sgk và <i>quan sát hình</i> trong sách.</b> | <p>IV. Tình hình phát triển kinh tế</p> <p>1. Nông nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trồng trọt <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Có thể mạnh cây công nghiệp lâu năm: cà phê, cao su, chè, điều...</li> <li>○ Ngoài ra còn trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây lương thực, đặc biệt là Đà Lạt nổi tiếng trồng hòa, rau quả ôn đới.</li> </ul> </li> <li>• Chăn nuôi <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Chăn nuôi gia súc lớn được đẩy mạnh (trâu, bò, voi...)</li> </ul> </li> <li>• Lâm nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Đẩy mạnh khai thác, trồng mới, giao khoán, bảo vệ rừng.</li> <li>○ Độ che phủ của vùng cao hơn trung bình cả nước.</li> </ul> </li> </ul> <p>=&gt;Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng nhanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khó khăn: <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Thiếu nước vào mùa khô</li> <li>○ Thiếu lao động có chuyên môn</li> <li>○ Thiếu vốn đầu tư</li> <li>○ Giá nông sản biến động</li> <li>○ Rừng bị khai thác quá mức</li> </ul> </li> </ul> <p>2. Công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chiếm tỉ lệ thấp trong cơ cấu GDP của vùng và cơ cấu công nghiệp cả nước.</li> <li>• Sản xuất công nghiệp đang được đẩy mạnh và có tốc độ tăng nhanh.</li> <li>• Chế biến nông, lâm sản phát triển khá nhanh ( cà phê, cao su, hồ tiêu...)</li> <li>• Thủy điện đã và đang xây dựng nhiều nhà máy như Y- a-ly, Xê – Xan,...</li> <li>• Công nghiệp tập trung chủ yếu ở Plây –ku, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt.</li> </ul> <p>3. Du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Xuất khẩu nông sản lớn thứ 2 cả nước, sau đồng bằng sông Cửu Long (Năm 1999 đạt 123 triệu USD)</li> <li>• Du lịch: có xu hướng phát triển mạnh. Du lịch sinh thái và văn hoá, nghỉ dưỡng phát triển (Đà Lạt, Buôn Đôn...)</li> <li>• Diện mạo vùng sẽ thay đổi sâu sắc nhờ việc xây dựng thủy điện, khai thác bôxít, đường Hồ Chí Minh, đường ngang nối liền với Duyên hải Nam Trung Bộ, Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia.</li> </ul> <p>V. Các trung tâm kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Buôn Ma Thuột là trung tâm công nghiệp.</li> <li>• Đà Lạt: trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.</li> <li>• Plây Ku: phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, là trung tâm thương mại, du lịch.</li> </ul> |
| <b>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</i></b>                  | Tây Nguyên có những điều kiện thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp?  |

| NỘI DUNG                                      | GHI CHÚ  |
|---|--|
| <b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b>       | <b>Bài 30: Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên.</b>   |
| <b>Hoạt động 1: -HS cần đọc bảng số liệu.</b> | <p><b>Câu I:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những cây công nghiệp lâu năm được trồng ở cả hai vùng là: chè và cà phê</li> <li>- Những cây công nghiệp lâu năm chỉ trồng ở Tây Nguyên mà không trồng được ở Trung du và miền núi Bắc Bộ: cao su, điều, hồ tiêu ( do đặc điểm khí hậu, địa hình đất trồng).</li> <li>- So sánh sự chênh lệch về diện tích cây công nghiệp lâu năm ở mỗi vùng:</li> </ul> |

|  |   |            |                             |  |  |
|--|---|------------|-----------------------------|--|--|
|  | <table border="1"> <tr> <td>Tây Nguyên</td> <td>Trung du và miền núi Bắc Bộ</td> </tr> <tr> <td>Diện tích: 42,9% cả nước.<br/>Cà phê chiếm 85,1% diện tích và 90,6% sản lượng (năm 2001)<br/>Chè chiếm 24,6% diện tích và 27% sản lượng.</td> <td>Diện tích 4,7% cả nước<br/>Cà phê trồng thử nghiệm và cho kết quả tốt<br/>Chè chiếm ưu thế 68,8% diện tích và chiếm 62,1% sản lượng.</td> </tr> </table>  | Tây Nguyên | Trung du và miền núi Bắc Bộ | Diện tích: 42,9% cả nước.<br>Cà phê chiếm 85,1% diện tích và 90,6% sản lượng (năm 2001)<br>Chè chiếm 24,6% diện tích và 27% sản lượng. | Diện tích 4,7% cả nước<br>Cà phê trồng thử nghiệm và cho kết quả tốt<br>Chè chiếm ưu thế 68,8% diện tích và chiếm 62,1% sản lượng. |
| Tây Nguyên   | Trung du và miền núi Bắc Bộ   |            |                             |  |  |
| Diện tích: 42,9% cả nước.<br>Cà phê chiếm 85,1% diện tích và 90,6% sản lượng (năm 2001)<br>Chè chiếm 24,6% diện tích và 27% sản lượng. | Diện tích 4,7% cả nước<br>Cà phê trồng thử nghiệm và cho kết quả tốt<br>Chè chiếm ưu thế 68,8% diện tích và chiếm 62,1% sản lượng.  |            |                             |  |  |
|  | <p><i>* Giải thích:</i></p> <p>Cơ cấu cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng khác nhau do:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tây Nguyên có khí hậu cận xích đạo (trừ các cao nguyên cao), thích hợp để phát triển các cây công nghiệp nhiệt đới</li> <li>Trung du và miền núi Bắc Bộ có nền địa hình cao và có mùa đông lạnh, thích hợp để phát triển các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới.</li> </ul> <p><b>Câu II:</b> Học sinh tự làm</p> |            |                             |  |  |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>   | <b>So sánh sự chênh lệch về diện tích cây công nghiệp lâu năm ở mỗi vùng?</b>   |            |                             |  |  |

## MÔN ĐỊA KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| Tên bài học/ chủ đề -<br>Khối lớp 9                              | Ôn tập Địa lí dân cư.  |
| <b>Hoạt động 1: -HS cần đọc sgk và quan sát hình trong sách.</b> | 1.Cộng đồng các dân tộc Việt Nam<br>- Các dân tộc Việt Nam<br>- Phân bố các dân tộc<br>2.Dân số và gia tăng dân số<br>- Số dân<br>- Gia tăng dân số<br>- Cơ cấu dân số<br>3.Phân bố dân cư<br>- Mật độ dân số và phân bố dân cư<br>4.Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống<br>- Nguồn lao động và sử dụng lao động<br>- Vấn đề việc làm<br>- Chất lượng cuộc sống |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>         | -Xem lại các nội dung đã học.  |

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ   |
|--|---|
| Tên bài học/ chủ đề -<br>Khối lớp 9                            | Ôn tập Địa lí các ngành kinh tế.  |
| <b>Hoạt động 1-HS cần đọc sgk và quan sát hình trong sách.</b> | 1. Nông nghiệp:<br>- Ngành trồng trọt<br>+Cây lương thực<br>+Cây công nghiệp<br>+Cây ăn quả |

|  |   |
|--|---|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngành chăn nuôi</li> <li>+Chăn nuôi trâu bò</li> <li>+Chăn nuôi lợn</li> <li>+Chăn nuôi gia cầm</li> <li>- Ngành lâm nghiệp</li> <li>- Ngành thủy sản</li> <li>2. Công nghiệp</li> <li>+Cơ cấu ngành công nghiệp</li> <li>+Các trung tâm công nghiệp</li> <li>3. Dịch vụ</li> <li>+Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông</li> <li>+Thương mại và du lịch</li> </ul> |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b> | -Xem lại các nội dung đã học.   |

## MÔN ANH KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |                       |                      |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
|--|--|-----------------------|----------------------|-------------------|-----------------|----------------------|--------------------|--------------------|------------------|----------------------|---------------------|-----------------------|-------------------|--------------------------|-------------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|---------------------|---------------------|--------------------|
| <b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b>                    | <b>REVISION</b>  |                       |                      |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
| <b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b> | <p><b>A. Từ vựng + Word form:</b> Unit 3, 4, 5</p> <p><b>B. Ngữ pháp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mệnh đề WISH</li> <li>- Giới từ thời gian</li> <li>- Mệnh đề Nguyên nhân – Kết quả</li> <li>- Câu tường thuật</li> <li>- Câu điều kiện 1</li> <li>- Câu hỏi đuôi</li> <li>- Danh động từ</li> </ul>   |                       |                      |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>   | <p><b>C. Bài tập</b></p> <p><b>I. Phát âm</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>1. A. <u>cl</u>imate</td> <td>B. <u>s</u>ignature</td> <td>C. <u>div</u>ide</td> <td>D. <u>f</u>ine</td> </tr> <tr> <td>2. A. <u>m</u>osque</td> <td>B. <u>p</u>ostman</td> <td>C. <u>gro</u>cery</td> <td>D. <u>cl</u>ose</td> </tr> <tr> <td>3. A. <u>st</u>atus</td> <td>B. <u>ch</u>anging</td> <td>C. <u>popu</u>larity</td> <td>D. <u>pl</u>aide</td> </tr> <tr> <td>4. A. <u>ex</u>perience</td> <td>B. <u>inter</u>mediate</td> <td>C. <u>e</u>thnic</td> <td>D. <u>sc</u>enery</td> </tr> <tr> <td>5. A. <u>snapp</u>ed</td> <td>B. <u>breath</u>ed</td> <td>C. <u>plough</u>ed</td> <td>D. <u>refus</u>ed</td> </tr> </table> <p><b>II. Trắc nghiệm</b></p> <p>6. People wanted to see the opening of the ceremony _____ they left home very early in the morning.<br/>A. because B. so C. but D. although</p> <p>7. We have many well - _____ teachers.<br/>A. qualify B. quality C. qualified D. qualification</p> <p>8. His handwriting is terrible. It's not easy at all _____ what he writes.<br/>A. to see B. to read C. reading D. seeing</p> <p>9. Last week my kids _____ to the biggest zoo in town by my wife.<br/>A. took B. were taken C. went D. has gone</p> <p>10. The weather is nice. Shall we _____ the mountains this morning?<br/>A. go B. travel C. jump D. climb</p> <p>11. If we want to have an excellent essay, we must have a good _____.<br/>A. outline B. inline C. online D. offline</p> <p>12. If you study at The Brighton Language Center – UK, you can live in _____ on campus.<br/>A. mobile room B. private room C. hotel D. dormitory</p> | 1. A. <u>cl</u> imate | B. <u>s</u> ignature | C. <u>div</u> ide | D. <u>f</u> ine | 2. A. <u>m</u> osque | B. <u>p</u> ostman | C. <u>gro</u> cery | D. <u>cl</u> ose | 3. A. <u>st</u> atus | B. <u>ch</u> anging | C. <u>popu</u> larity | D. <u>pl</u> aide | 4. A. <u>ex</u> perience | B. <u>inter</u> mediate | C. <u>e</u> thnic | D. <u>sc</u> enery | 5. A. <u>snapp</u> ed | B. <u>breath</u> ed | C. <u>plough</u> ed | D. <u>refus</u> ed |
| 1. A. <u>cl</u> imate                                      | B. <u>s</u> ignature   | C. <u>div</u> ide     | D. <u>f</u> ine      |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
| 2. A. <u>m</u> osque                                       | B. <u>p</u> ostman   | C. <u>gro</u> cery    | D. <u>cl</u> ose     |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
| 3. A. <u>st</u> atus                                       | B. <u>ch</u> anging  | C. <u>popu</u> larity | D. <u>pl</u> aide    |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
| 4. A. <u>ex</u> perience                                   | B. <u>inter</u> mediate  | C. <u>e</u> thnic     | D. <u>sc</u> enery   |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |
| 5. A. <u>snapp</u> ed                                      | B. <u>breath</u> ed  | C. <u>plough</u> ed   | D. <u>refus</u> ed   |                   |                 |                      |                    |                    |                  |                      |                     |                       |                   |                          |                         |                   |                    |                       |                     |                     |                    |

|  |   |
|--|---|
|  | <p>13. I can complete a _____ English test if it's necessary.<br/>A. speak B. speaking C. spoken D. spoke</p> <p><b>III. Thì / Dạng động từ</b></p> <p>14. I wish I (will visit) _____ your home village some day.<br/>15. If he (talk) _____ in class, he might be fined.<br/>16. Don't worry. Everything (be) _____ alright.<br/>17. This is the first time I (taste) _____ such a delicious dish.<br/>18. The party was so (enjoy) _____. I had so much fun.<br/>19. I want to have such large (collect) _____ of stamps just like hers.</p> |
|--|---|

## MÔN ANH KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ  |
|--|--|
| <b>Tên bài học/ chủ đề -<br/>Khối lớp 9</b>                      | <b>REVISION</b>  |
| <b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu<br/>và thực hiện các yêu cầu.</b>   | <p><b>A. Từ vựng + Word form:</b> Unit 3, 4, 5</p> <p><b>B. Ngữ pháp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mệnh đề WISH</li> <li>- Giới từ thời gian</li> <li>- Mệnh đề Nguyên nhân – Kết quả</li> <li>- Câu tường thuật</li> <li>- Câu điều kiện 1</li> <li>- Câu hỏi đuôi</li> <li>- Danh động từ</li> </ul>   |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra,<br/>đánh giá quá trình tự<br/>học.</b> | <p><b>C. Bài tập</b></p> <p><b>I. Đọc hiểu: TRUE / FALSE</b></p> <p>English began as a West Germanic language which was brought to England around 400 AD. Old English was the spoken and written language of England between 400 and 1100AD. But Old English was very different from modern English and only a few words can be easily identified. English from about 1300 to 1500 is known as Middle English. It was influenced by French and Latin in vocabulary and pronunciation. Modern English developed from the Middle English dialect of the East Midlands and was influenced by the English used in London, where a printing press was set up in 1476. The development of printing helped establish standards of spelling grammar, but there remained a lot of variation.</p> <p>____ 1. English was invented by the inhabitants.<br/>____ 2. Old English was spoken and written from 1100 to 1300.<br/>____ 3. Old English was the same as the language at present.<br/>____ 4. The development of printing helped establish standards of spelling grammar.</p> <p><b>II. Viết câu không đối nghĩa</b></p> <p>5. It's a pity that I don't have a chance to meet my favorite band.<br/>I wish .....</p> <p>6. He asked me: "Are you going home now?"<br/>He asked.....</p> <p>7. My father said: "Where do you want to go next summer?"<br/>My father asked.....</p> <p>8. The train is leaving in 10 minutes. We must hurry up.<br/>Because .....</p> |

## MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN KHỐI 9 TUẦN 16 +17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ   |
|--|---|
| <b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp</b>                      | <b>Bài 11: Lý tưởng sống của thanh niên</b>   |
| <b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.</b> | <p><b>I. Khái quát nội dung câu chuyện</b> (<i>Học sinh tự học</i>)</p> <p><b>II. Nội dung bài học</b></p> <p><b>1. Khái niệm</b><br/>Lí tưởng sống (lẽ sống) là cái đích của cuộc sống mà mỗi người khao khát muốn đạt được.</p> <p><b>2. Người có lí tưởng sống cao đẹp</b><br/>Là người luôn suy nghĩ, hành động không mệt mỏi để thực hiện được lí tưởng của dân tộc, của nhân loại, vì sự tiến bộ của bản thân và xã hội, luôn vươn tới sự hoàn thiện về mọi mặt, luôn mong muốn cống hiến trí tuệ và sức lực cho sự nghiệp chung.</p> <p><b>3. Ý nghĩa</b><br/>- Người sống có lí tưởng luôn được mọi người tôn trọng.</p> <p><b>4. Lí tưởng sống của thanh niên ngày nay</b><br/>- Xây dựng nước Việt Nam dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh.<br/>- Thanh niên học sinh phải ra sức học tập rèn luyện để có đủ tri thức, phẩm chất và năng lực để thực hiện lí tưởng.</p> |
| <b>Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.</b>   | <p><b>Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi chép nội dung bài đầy đủ</li> <li>- Học bài cũ và hoàn thành các bài tập trong SGK</li> <li>- Đọc trước bài mới .</li> </ul>  |

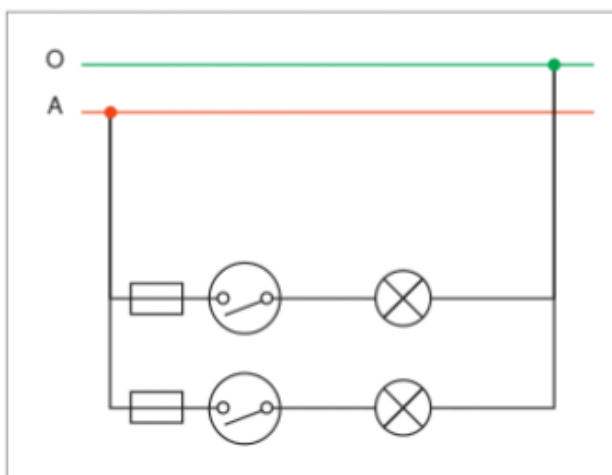
## MÔN CÔNG NGHỆ KHỐI 9 TUẦN 16+17

| NỘI DUNG  | GHI CHÚ   |
|---|---|
| <b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b>                             | <b>Bài 8:<br/>THỰC HÀNH – LẮP MẠCH ĐIỆN HAI CÔNG TẮC HAI CỰC ĐIỀU KHIỂN HAI ĐÈN (3 tiết)</b>  |
| <b>Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu. (1 tiết)</b> | <p><b>I. Dụng cụ, vật liệu và thiết bị:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu và thiết bị: bảng điện, dây dẫn, nẹp vuông, 2 công tắc 2 cực, 2 cầu chì, 2 đèn, băng keo cách điện</li> <li>- Dụng cụ : kìm điện, kìm tuốt dây, tua vít, bút thử điện, thước kẻ, bút chì.</li> <li>- Học sinh chuẩn bị trước bảng báo cáo thực hành.</li> </ul> |

## II. Nội dung và trình tự thực hành:

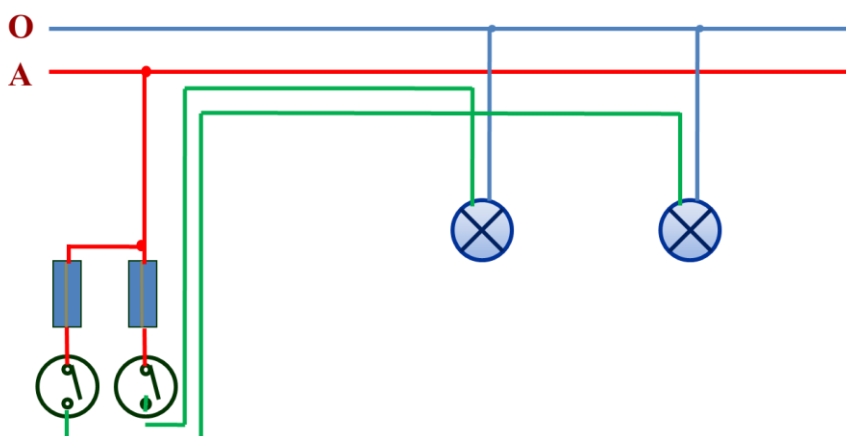
### 1. Vẽ sơ đồ lắp đặt.

#### a. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện



Hình 8 - 1. Sơ đồ nguyên lí mạch điện.

#### b. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện



### 2. Lập bảng dự trữ dụng cụ, vật liệu và thiết bị.

| STT | Dụng cụ, vật liệu và thiết bị | Số lượng |
|-----|-------------------------------|----------|
| 1   | Cầu chì                       | 2        |
| 2   | Công tắc 2 cực                | 2        |
| 3   | Đui đèn                       | 2        |
| 4   | Bóng đèn tròn                 | 2        |
| 5   | Phích cắm                     | 1        |
| 6   | Băng keo cách điện            | 1        |
| 7   | Dây dẫn điện                  | 3m       |

### 3. Lắp đặt mạch điện.

Bước 1: Lắp thiết bị điện của bảng điện


Bước 2: Nối dây mạch điện

Bước 3: Kiểm tra

Bước 4: Vận hành

|  |  |
|--|--|
|  | <p><b>4. Kiểm tra và vận hành thử mạch điện đèn ống huỳnh quang.</b><br/>         Khi kiểm tra sản phẩm dựa vào các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lắp đặt đúng theo sơ đồ.</li> <li>+ Chấn chấn.</li> <li>+ Các mối nối an toàn điện, chắc và đẹp.</li> <li>+ Mạch điện đảm bảo thông mạch.</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Không tự ý sử dụng nguồn điện tại nhà hoặc tại trường, chỉ sử dụng nguồn điện thông qua mạch thử của giáo viên.</i></p> <p><b>III. Nhận xét và đánh giá</b></p> |
| <p><b>Hoạt động 2: Học sinh làm bài tập, thực hành và nộp bài thực hành (2 tiết)</b></p> | <p>Học sinh tham khảo video clip hướng dẫn lắp ráp mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn (mạch đèn độc lập)</p> <p><a href="https://www.youtube.com/watch?v=8OrkriBmmYQ">https://www.youtube.com/watch?v=8OrkriBmmYQ</a></p>   |

## MÔN ÂM NHẠC KHỐI 9 TUẦN 16

| NỘI DUNG  | GHI CHÚ  |
|---|--|
| <p>Tên bài học/ chủ đề -<br/> <b>Khối lớp 9</b></p>         | <p><b>LUYỆN ĐỌC NÓT NHẠC</b></p>   |
| <p><b>Hoạt động 1:</b> Đọc nốt nhạc (HS ghi bài vào vở)</p> | <p>Đọc tên nốt nhạc “Ước mơ hồng”</p>  |

|   |  |
|---|--|
| <b>Hoạt động 2:</b> Kiểm tra đáng giá quá trình học | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giọng gì? Nhịp mấy?</li> <li>- Cao độ gồm những nốt nào?</li> <li>- Trường độ gồm những nốt nào?</li> <li>- Các ký hiệu âm nhạc?</li> </ul> |
| <b>Hoạt động 3:</b> Thực hành                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc nốt nhạc bài “Ước mơ hồng” đúng cao độ, trường độ</li> <li>-HS đánh nhịp 3/4</li> </ul>   |

## MÔN ÂM NHẠC KHỐI 9 TUẦN 17

| NỘI DUNG   | GHI CHÚ   |
|--|---|
| <b>Tên bài học/ chủ đề - Khối lớp 9</b>              | <b>Tiết 17: ÂNTT: NS. Nguyễn Văn Tý và bài hát “ Mẹ yêu con”</b>  |
| <b>Hoạt động 1:</b> Đọc nốt nhạc (HS ghi bài vào vở) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chép bài vào vở:<br/>🎵🎵🎵</li> <li><b>Tiết 17: ÂNTT: NS. Nguyễn Văn Tý và bài hát “ Mẹ yêu con”</b></li> <li><b>1) NS. Nguyễn Văn Tý:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>NS.Nguyễn Văn Tý</b> sinh ngày <b>05 tháng 3 năm 1925</b> tại <b>Vinh, Nghệ An</b>, quê gốc ở <b>Phú Cường, Sóc Sơn, Phúc Yên</b>, nay thuộc <b>Hà Nội</b>, mất ngày <b>26 tháng 12 năm 2019</b> tại TP.HCM.</li> <li>- Ông là một <b>nhạc sĩ</b> nổi tiếng của <b>Việt Nam</b>.</li> <li>- Ông có nhiều đóng góp sáng tác từ dòng <b>nhạc tiền chiến</b> mang phong cách lãng mạn như <b>Dư âm</b> đến những ca khúc như : <b>Dáng đứng Bến Tre, Mẹ yêu con, Người đi xây hồ Kẻ Gỗ...</b></li> <li>- Âm nhạc của ông giàu chất trữ tình, giai điệu mượt mà, bản sắc dân tộc được thể hiện rõ nét cùng với lời ca trau chuốt, tinh tế,...</li> <li>- Ông đã được Nhà nước trao tặng Giải thưởng HCM về văn học - Nghệ thuật.</li> </ul> </li> <li><b>2) Bài hát “ Mẹ yêu con”:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài hát “Mẹ yêu con” được sáng tác vào năm 1956. Đây là một trong những bài hát viết về đề tài phụ nữ đã sống cùng với thời gian. Bài hát không chỉ là khúc ru riêng của một người mẹ mà còn là tiếng nói chung của bà mẹ đất nước.</li> <li>- Đây là một ca khúc nghệ thuật được mọi người mến mộ, được nhiều ca sĩ biểu diễn.</li> </ul> </li> </ul> |
| <b>Hoạt động 2:</b> Kiểm tra đáng giá quá trình học  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu nội dung bài:</li> <li>+ Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý</li> <li>+ Nêu cảm nhận khi nghe bài hát “Mẹ yêu con”</li> </ul>   |

## MÔN TIẾNG PHÁP KHỐI 9 TUẦN 16

### A. CONNAISSANCES LINGUISTIQUES

1. Transformez les phrases suivantes au discours direct ou indirect selon le cas : (2 pts)

a. Le père demande à son fils : « Pourquoi as-tu refusé ce travail ? »

.....

**b. Le vendeur a répondu au client : « Votre commande sera livrée lundi prochain. »**

.....

**c. Les enfants affirment qu'ils ne connaissent pas cet homme.**

.....

**d. Elle m'a répondu que la collection d'hiver allait arriver la semaine suivante.**

.....

**2. Relevez les propositions subordonnées, précisez leur nature et leur fonction : (2 pts)**

a. Une brise embaumée que cette reine des nuits amenait de l'orient avec elle, semblait la précéder dans les forêts comme sa fraîche haleine.

- Proposition subordonnée : .....

- Nature : .....

- Fonction : .....

b. Ces nues formaient dans les cieux des bancs d'une ouate éblouissante, si doux à l'œil, qu'on croyait ressentir leur mollesse et leur élasticité.

- Proposition subordonnée : .....

- Nature : .....

- Fonction : .....

**3. Complétez chaque trou par un pronom relatif qui convient . (2 pts)**

a. Ce sont des paysans ..... j'ai souvent rencontrés.

b. C'est une amie à ..... je prête quelquefois des livres.

c. J'ai fini le voyage ..... je suis content.

d. J'élève des poulets ..... le goût est délicieux.

e. Elle vient d'acheter un téléphone neuf.....la batterie a beaucoup d'autonomie.

f. J'ai rencontré Julien .....elle connaît.

g. Je travaille dans l'entreprise ..... j'ai fait mon stage de Master.

h. La rivière s'était couverte d'un brouillard ..... rampait sur l'eau fort bas.

**4. Mettez les verbes entre parenthèses à l'indicatif ou au subjonctif : (2 pts)**

a. On voit bien que vous (ne pas savoir) ..... faire de roller.

b. Elle désire que vous lui (raconter) ..... vos vacances.

c. À cette époque, il n'y avait pas encore de machines qui (servir) .....à déneiger.

d. Les scientifiques sont en train de chercher une nouvelle matière qui (pouvoir) .....  
remplacer celle que nous utilisons actuellement.

**5. Changez la subordonnée soulignée par un groupe nominal avec grâce à ou à cause de :**

a. La circulation a été détournée parce qu'il y a eu un accident.

.....

b. Comme nous avons des goûts communs, nous sympathisons.

.....

**6. Remplacez le groupe nominal souligné par une proposition subordonnée conjonctive :**

a. La propriétaire annonce l'ouverture du magasin à 8 heures.

.....

b. Dès le début du film, je me suis rendu compte qu'il était mauvais.

.....

**7. Mettez les verbes entre parenthèses à l'indicatif ou au subjonctif**

1. Il est nécessaire que vous (aller) ..... chez elle demain.
2. Je trouve que ces documents (être) ..... importants.
3. Je regrette que vous (ne pas réussir) .....cet examen.
4. Bien que nous (savoir) ..... la vérité, nous ne voulons pas lui dire.
5. Il est certain que nous (aller) ..... chez Marie prochainement.
6. Je doute que ces exercices (être) ..... faits par lui-même.
7. Il ne faut pas que tu (se plaindre) ..... tout le temps.
8. Quand je (finir) ..... ce projet, je vais vous le montrer.
9. Il est certain que vous ( être) ..... le meilleur car vous travaillez bien.
10. Je doute que ce projet (avoir) ..... quelque chose de particulier.
1. C'est le meilleur enseignant dont je (pouvoir) .....te parler.
2. Je n'ai trouvé personne qui (connaître) .....la réponse.
3. Crois-tu que je (devoir) .....lui avouer ?
4. Quoi que nous(faire) .....il n'est jamais content.
5. Le mieux que vous (pouvoir) .....faire est de le laisser tranquille.
6. Je ne crois pas qu'ils (être).....aptes à te répondre.
7. Faut-il que vous (aller) .....l'ennuyer toutes les 5 minutes ?
8. Non, c'est le seul livre que je (vendre) ..... à ce prix-là.
9. Espérez-vous qu'il (savoir) .....qui vous êtes, rien qu'en vous voyant ?
10. Le mieux est que ces vaches (paître) .....dans ce pré.

**B. COMPRÉHENSION ÉCRITE**

Lisez ce texte

Il faut souligner que la musique est au coeur de l'activité quotidienne des jeunes. Selon une enquête sur les pratiques culturelles, les jeunes sont parmi les plus grands consommateurs de musique. Elle est, pour eux, une source de plaisir, de divertissement(1) et un moyen de socialisation.

D'abord, les jeunes considèrent la musique comme un nouveau style de vie et en profitent pour exhiber leurs particularités(2) et affirmer leur personnalité. En effet, la musique est devenue un moyen de se démarquer(3) de la génération précédente. La nouveauté des styles crée une séparation avec les goûts musicaux des parents.

Ensuite, elle est effectivement un moyen d'intégrer un groupe. C'est une source de rassemblement collectif et de plaisir (fête, chant, danse). Aussi contribue-t-elle à enrichir l'esprit des jeunes et à leur donner plus de chance de s'harmoniser avec les changements et les évolutions que connaît notre monde.

Enfin, elle est une forme d'expression humaine individuelle, notamment l'expression des sentiments. C'est pourquoi les jeunes ont créé d'autres genres de musique qui traduisent mieux leur perception(4) du monde. Cependant, les jeunes subissent une influence néfaste de certains courants musicaux. Ils imitent les musiciens dans leurs façons de se coiffer et de s'habiller. Par ailleurs, on remarque que l'univers musical des jeunes est caractérisé par l'éphémère(5). C'est pour cela que la popularité des groupes ou des chanteurs est souvent de courte durée. Les adolescents adulent une vedette puis une autre selon l'offre accélérée du marché.

Pour conclure, je pense que personne ne peut nier que nous vivons dans un monde qui évolue à un rythme foudroyant et que la musique, en tant que mode de communication, et l'une des formes d'expression humaine, peut jouer un rôle primordial(6) dans cette évolution.

Lexique -

(1) Divertissement (n). loisir -

(2) Exhiber leurs particularités: Montrer leur caractère particulier (spécial) -

(3) Se démarquer (de): se libérer de la surveillance de qqn, avoir plus de liberté -

(4) perception (n): vision, connaissances -

(5) Éphémère (adj): de courte durée -

(6) Primordial (adj): très important

Répondez à ces questions

1. Attribuez un titre à ce texte en choisissant parmi les propositions suivantes. (1pt)

- a. La musique dans la vie de tout le monde
- b. La musique et les jeunes
- c. Les avantages de la musique

2. Ce document, c'est... (0,5pt)

- a. une enquête
- b. un texte explicatif
- c. un texte argumentatif

3. Quelle est la thèse de ce texte? (1pt)

.....

4. Comment les jeunes définissent-ils la musique? (1,5pt)

.....

.....

5. Citez les arguments qui montrent les avantages de la musique pour les jeunes. (1,5pt)

.....

.....

.....

6. Est-ce que l'auteur présente aussi son côté négatif? Si oui, relevez-le. (1,5pt)

.....

.....

.....

7. Est-ce que les jeunes créent d'autres types de musique? Si oui, pour quoi faire? (1pt)

.....

.....

.....

8. Classez les connecteurs logiques selon ce qu'ils expriment. (2pts)

Énumération/ Explication .....

Opposition .....

Conséquence .....

Addition .....

## C. CONNAISSANCES LINGUISTIQUES

### 1. Complète avec un pronom relatif qui convient:

a. Parmi ces livres, quel est celui ..... tu as envie?

b. Les mots ..... l'orthographe est difficile nous empêchent d'avoir un bon texte.

c. On va t'indiquer le problème ..... tu as souvent dans ton travail.

- d. C'est le pays ..... ma famille aime visiter et c'est celui ..... je te parle souvent.
- e. C'est un environnement éducatif ..... on rêve.
- f. C'est une école ..... les enfants travaillent dans de meilleures conditions.
- g. C'est un paysage ..... marque les caractéristiques de la nature vietnamienne.

**2. Complète avec *bien que, comme, pour que, malgré, parce que, à cause de, dès que, lorsque***

- a. L'ambiance est animée ..... le Têt approche.
- b. .... la vie est difficile, il vaut mieux mettre de l'argent de côté.
- c. .... vous contactez les clients, il est préférable de leur donner une bonne impression.
- d. Je souhaite le développement des relations amicales entre nos deux écoles ..... les élèves puissent avoir des activités profitables à leurs études.
- e. La circulation est devenue beaucoup plus difficile ..... la tempête.
- f. Paul a du mal à communiquer avec les natifs ..... il apprenne l'anglais depuis longtemps.
- g. Elle n'est pas appréciée dans son travail ..... ses expériences précieuses.
- h. Je faisais la cuisine ..... mes amis sont arrivés.

**3. Indicatif où Subjonctif**

- a. Quand nous (avoir) ..... 10 ans, nous (partir) ..... tous les week-ends à la campagne pour participer à des activités extra-scolaires.
- b. Hier soir, Jean (rencontrer) ..... chez Olivier une fille qu'il (ne jamais voir)..... . Ce (être) ..... une fille d'une vingtaine d'années et d'une beauté exceptionnelle.
- c. Il ne faut pas que vous (faire) ..... de telles choses pour ne pas (déranger) ..... les autres.
- d. J'espère qu'ils (réussir) ..... le prochain examen.
- e. L'été dernier, quand nous (arriver) ..... à la mer, il (faire) .....un temps magnifique.
- f. Il semble que vous (prendre)..... l'habitude de jouer avec les petits.
- g. Je sais bien que ces documents ( être) ..... rédigés par eux-mêmes pour la dernière conférence.
- h. Nous avons gardé le silence bien que nous (savoir) ..... la vérité.

- i. Pierre m'a rendu le livre qu'il m'(emprunter) .....
- j. Il est évident que nous ( être) ..... appréciés grâce à nos efforts.
- k. Je crains que ce programme ( avoir) ..... des influences négatives sur nous.
- l. Parle lentement pour que nous (pouvoir) ..... comprendre facilement.
- o. Lundi dernier, quand ils (arriver) ..... à l'aéroport, il (devoir) ..... être entre 7h et 7h30.
- p. Il faut partir avant que Paul (revenir) .....

#### **4. Remplacez la proposition subordonnée soulignée par un groupe nominal**

1. En ce moment, il faut arroser les plantes **parce qu' il fait chaud**  
.....
2. Le matin du 14 juillet, la station de metro est fermée **parce qu' il y a le défilé sur les Champs Élysées.**  
.....
3. **Comme un passant l' a aide,** l' aveugle a pu traverser la rue  
.....
4. **Étant donné qu' il fait beau,** tout le monde est sur la plage  
.....
5. Il met la voiture au garage **parce qu'il y a de la tempête.**  
.....
6. Il n'a pas pu nous rendre visite **vu que les routes sont bloquées.**  
.....
7. Je te prête ma voiture **parce que ta voiture est en panne.**  
.....
8. Il n'est pas venu **parce qu'il était malade**  
.....
9. **Comme il fait chaud,** nous n' irons pas co  
.....
10. Elle l'a épousé **bien qu'il soit pauvre.**  
.....

#### **5. Transformez du discours direct au discours indirect**

1. La directrice de la chaîne TV5 proclame: "Je veux créer une nouvelle émission."  
.....
2. Marise a affirmé : « Les voleurs sont partis avec ma voiture.»  
.....
3. J' ai dit à une copine en larmes : « Qu' est – ce qui t' arrive ?  
.....
4. Elle dit à son mari : « Tu dors tout le temps »  
.....
5. Elle se demande : « Où est – ce que j' ai pu oublier mes lunettes ?  
.....
6. La directrice de la chaîne TV5 proclame: "Je veux créer une nouvelle émission."  
.....

7. Elle a demandé à son fiancé : « Acceptes-tu de m'épouser ? »  
.....
8. Elle demanda à son fils : « Est-ce que tu seras rentré pour le dîner ? »  
.....
9. Il a ordonné aux élèves : « Entrez dans le calme, sortez vos cahiers et notez le cours ! »  
.....
10. Elle a conseillé à sa fille : « Sois prudente lorsque tu rentres tard et n'oublie pas de m'appeler ! »  
.....
11. Je lui ai confié : « Je vais me reposer dans un village de montagne isolé. »  
.....
12. Elise me demande : « Est – ce que tu m'emmèneras au zoo ? »  
.....
13. Elle demanda à sa fille : « Que fais-tu maintenant ? »  
.....
14. Elle demanda à son frère : « Qu'est-ce qui s'est passé hier ? »  
.....
15. Le nouveau papa déclara : « Ma fille me ressemble. »  
.....
16. Elle se demanda : « Comment vais-je réaliser cela ? »  
.....
17. Elle demande à son mari : « Pourrais – tu me prêter le tien ? »  
.....
18. L' infirmier me demande : « Qu' est – ce qui vous est arrivé ? »  
.....
19. Elle a estimé : « Vous n'aviez aucune chance de trouver le même. »  
.....
20. Elle demanda à l'inconnu : « Qui êtes-vous ? Que faites-vous là ? Pourquoi ne partez-vous pas ? »  
.....

## **D. EXPRESSION ÉCRITE**

### **I. FAIRE DES PHRASES**

1. Sujet + Verbe + COD
2. Sujet + Verbes + COI
3. Sujet + Verbe + CC de but
4. Sujet + Verbe + CC de temps
5. Sujet + Verbe + CC de cause
6. Sujet + Verbe + CC d' opposition

### **II. RÉDACTION: TÉLÉVISION - INTERNET**